

KINH DIỆU PHÁP LIÊN
HOA – Quyển 4

Hán dịch: Tam Tạng Pháp
Sư Cưu Ma La Thập
Việt dịch: Hòa thượng
Thích Trí Tịnh

LOTUS SUTRA
Volume IV

Chinese translation: Tripitaka
Dharmabhāṅga Kumārajīva
English translation: [City of
Ten Thousand Buddhas, USA.](#)

Light adaptation by: support@daotrangtayphuong.org

Conventions:

- Text absent in Vietnamese: English text put in footnotes or in Appendixes or in []
- Text absent in English: Put in italic font if translated.
- Bold *italic*: Using translation from <http://evdhamma.org/index.php/sutras/lotus-nirvana/lotus-sutra/>



- *[italic]* in Vietnamese: differences among Vietnamese versions

KINH DIỆU PHÁP
LIÊN HOA
PHẨM “NGŨ-BÁ ĐỆ-
TỬ THỌ KÝ” THỨ
TÁM

1. Lúc bảy giờ, ngài
Mãn-Từ-Tử từ nơi đức
Phật nghe trí huệ phương

LOTUS SUTRA

Five Hundred Disciples Receive
Predictions - Chapter 8

1. At that time
Purnamaitreyaniputra, having
heard about wisdom and the



tiện tùy cơ nghi nói pháp như thế, lại nghe thọ ký cho các vị đệ tử lớn sẽ thành vô-thượng chánh-đẳng chánh-giác, lại nghe việc nhân duyên đời trước, lại nghe các đức Phật có sức tự tại thần thông lớn, được điều chưa từng có, lòng thanh tịnh hơn hở, liền

expedients from the Buddha who speaks of Dharma in accord with what is appropriate, having heard all the great disciples receive predictions of anuttarasamyaksambodhi; and in addition having heard of the matters of causes and conditions of former lives, and furthermore, having heard of the Buddha's great comfort and the power of his



từ chỗ ngồi đứng dậy,
đến trước Phật, đầu mặt
lễ chân Phật rồi đứng
qua một bên chiêm
ngưỡng dung nhan của
Phật mắt không tạm rời,
mà nghĩ thế này: “Thế-
Tôn rất riêng lạ, việc làm
ít có, thuận theo bao
nhiều chúng tánh ở trong
đời, dùng sức phương

spiritual penetrations, obtained
what he had never had, his mind
was purified and he rejoiced.
Thereupon, he rose from his seat,
bowed with his head at the
Buddha's feet, and withdrew to one
side, gazing unblinkingly at the
honored one's countenance. He
then thought, “the World Honored
One is most unique. His deeds are
rare. He accords with all the



tiện tri kiến mà vì đó nói pháp, vớt chúng sanh ra khỏi các chỗ tham trước, chúng con ở nơi công đức của Phật không thể dùng lời nói mà tuyên bày được, chỉ có đức Thế-Tôn hay biết bốn nguyện trong thâm tâm của chúng con”.

various dispositions of beings in the world, employing expedient devices with knowledge and vision. He speaks the Dharma for them, releasing them from various types of greed and attachment. We could never fully express in words the merit and virtue of the Buddha. Only the Buddha, the World Honored One can know our deepest thoughts and past vows.”



2. Bây giờ Phật bảo các Tỳ-kheo: “Các ông thấy Mãn-Từ-Tử đây chăng? Ta thường khen ông là bậc nhất trong hàng người nói pháp, cũng thường khen các món công đức của ông, rống rặc siêng năng hộ trì giúp tuyên bày pháp của ta, có thể chỉ dạy lợi

2. At that time, the Buddha told the Bhikshus, “Do you see this Purnamaitreyaniputra? I constantly praise him as being foremost of those who speak the Dharma, and I extol his various meritorious qualities, his vigorous and diligent support in helping to proclaim my Dharma. In the midst of the fourfold assembly, he can demonstrate the teaching to the



mừng cho hàng bốn chúng (1) giải thích trọn vẹn chánh pháp của Phật, mà làm nhiều lợi ích cho những người cùng đồng hạnh thanh tịnh. Ngoài đức Như-Lai, không ai có thể cùng tận chỗ biện bác ngôn luận của ông. Các ông chớ tưởng Mãn-Từ-

delight and advantage of all. He perfectly interprets the Proper Dharma of the Buddha, greatly benefiting his fellow practitioners of Brahman conduct. Except for the Thus Come One, no one can fully appreciate his eloquence in discussion.” “You should not say that Purnamaitreyaniputra is only able to protect, support, and help propagate my Dharma alone. He



Tử chỉ hay hộ trì trợ
tuyên pháp của ta thôi,
ông cũng đã ở nơi chín
mười ức đức Phật thuở
quá khứ mà hộ trì trợ
tuyên chánh pháp của
Phật, ở trong nhóm
người nói pháp thuở đó
cũng là bậc nhất.

has also, in the presence of ninety
million Buddhas of the past,
protected, supported, and helped to
propagate those Buddhas' Proper
Dharma, being foremost among the
speakers of Dharma.



Ông lại ở pháp không của chư Phật nói, thông suốt rành rẽ, được bốn món trí vô ngại, thường hay suy gẫm chắc chắn nói pháp thanh tịnh không có nghi lầm đầy đủ sức thần thông của Bồ-Tát tùy số thọ mạng mà thường tu hạnh thanh tịnh.

Further, he has thoroughly understood the Dharma of emptiness taught by those Buddhas, and gained the four unobstructed wisdoms. He is always able to speak the Dharma, purely and precisely, without doubts. He has perfected the power of the Bodhisattva's spiritual penetrations.



Người đời thuở đức Phật
kia đều gọi ông thật là
Thanh-văn. Nhưng ông
Mãn-Từ-Tử dùng
phương tiện đó làm lợi
ích cho vô lượng trăm
nghìn chúng sanh, lại
giáo hóa vô lượng vô số
người khiến đứng nơi
vô-thượng chánh-đẳng,

Throughout his entire life, he has
cultivated Brahman conduct. The
Buddhas' contemporaries all spoke
of him as actually a Hearer, but
this was just an expedient device
he used in order to benefit limitless
hundreds of thousands of living
beings. He further transformed
limitless asamkhyeyas of people,
causing them to stand in



chánh-giác. Ông vì muốn tịnh cõi Phật mà thường làm Phật sự giáo hóa chúng sanh.

Các Tỳ-kheo! Ông Mãn-Từ-Tử cũng được bậc nhất ở trong hàng người nói pháp thuở bảy đức Phật, nay ở chỗ ta trong

anuttarasamyaksambodhi. In order to purify the Buddhalands, he constantly performs the Buddha's work in teaching and transforming living beings.”

“O Bhikshus, Purnamaitreyaniputra has been the foremost speaker of the Dharma for the past seven Buddhas, and he



hàng người nói pháp
cũng là bậc nhất.

Trong hàng người nói
Pháp thừa các đức Phật
trong Hiền kiếp về
đương lai cũng lại là bậc
nhất, mà đều hộ trì giúp
tuyên bày pháp của Phật.
Ông cũng sẽ ở trong đời
vị lai hộ trì trợ tuyên

is also foremost speaker of Dharma
under me.

He will also be the foremost
speaker of Dharma under all the
Buddhas to come in the Worthy
Kalpa, for whom he will protect,
uphold and help in propagating the
Buddhadharma. He shall also
protect, uphold and help the
Dharma of limitless, boundless



chánh pháp của vô lượng
vô biên các đức Phật,
giáo hóa làm lợi ích cho
vô lượng chúng sanh
khiến an lập nơi đạo vô-
thượng chánh-đẳng
chánh-giác, vì tịnh cõi
Phật mà thường siêng
năng tinh tấn giáo hóa
chúng sanh, lần lần đầy
đủ đạo Bồ-Tát.

numbers of future Buddhas,
teaching, transforming and
benefiting limitless living beings,
causing them to stand in
anuttarasamyaksambodhi. In order
to purify the Buddhlands, he will
be ever vigorous and diligent in
teaching and transforming living
beings.” He will gradually perfect
the Bodhisattva Path,



Qua vô lượng vô số kiếp
sau, ông sẽ ở nơi cõi này
thành vô-thượng chánh-
đẳng chánh-giác, hiệu là:
Pháp-Minh Như-Lai,
Ứng-cúng,
Chánh-biến-tri,
Minh-hạnh-túc,
Thiện-thệ,
Thế-gian-giải,
Vô-thượng-sĩ,

and after limitless asamkhyeyaeons
he will in this land attain
anuttarasamyaksambodhi. His
name will be Dharma Brightness
Thus Come One, One Worthy of
Offering, One of Proper and
Universal Knowledge, One of
Perfect Clarity and Conduct, Well-
Gone One Who Understands the
World, Supreme Lord, A Hero
Who Subdues and Tames, A



Điều-ngự trượng-phu,
Thiên-Nhân-Sư,
Phật-Thế-Tôn.

Đức Phật đó lấy số thế
giới tam-thiên đại-thiên
nhiều như số cát sông
Hằng mà làm thành một
cõi Phật. Đất bằng bảy
thứ báu, thẳng bằng như
bàn tay không có núi gò,

Teacher of Gods and Humans, The
Buddha, The World Honored One.

This Buddha shall take great
trichiliocosms as many as the
sands in the Ganges River as his
Buddhaland, with the seven jewels
for earth. The land will be as level
as the palm of one's hand. It shall
have no mountains or hills, gorges,



khe suối, rạch ngòi. Nhà, đài bằng bảy thứ báu đầy dẫy trong đó, cung điện của các trời ở gần trên hư không, người cùng trời giao tiếp nhau, hai bên đều thấy được nhau, không có đường dũ cũng không có người nữ.

gullies or ditches. It will be filled with pavilions and palaces of the seven jewels. The palaces of the gods will be located in space nearby so the humans and gods may consort and see one another. There will be no evil paths and no women.



Tất cả chúng sanh đều do biến hóa sanh, không có dâm dục, được pháp thần thông lớn, thân chói ánh sáng, bay đi tự tại, chí niệm bền chắc có đức tinh tấn trí huệ, tất cả đều thân sắc vàng đủ ba mươi hai tướng tốt để tự trang nghiêm.

All the living beings will be born by transformation and have no sexual desire. They will obtain great spiritual penetrations. Their bodies will emit light, and they will be able to fly at will. Their resolve will be solid. They will be vigorous and wise. They will be golden colored, and adorned with the thirty-two marks.



Nhân dân nước đó
thường dùng hai thức ăn:
Một là pháp-hỷ thực, hai
là thiền-duyệt thực (2).
Có vô lượng vô số nghìn
muôn ức na-do-tha các
chúng Bồ-Tát được sức
thần thông lớn, bốn trí
vô ngại (3), khéo hay
giáo hóa loài chúng
sinh. Chúng Thanh-văn

The living beings in that land will
always take two kinds of food: The
first, the food of Dharma joy and
the second, the food of Dhyana
happiness. The host of Bodhisattva
will number in the limitless
asamkhyeyas, of thousands of
myriads of millions of nayutas.
They will attain great spiritual
penetrations and the Four types of
Unobstructed Wisdom, they will



trong nước đó tính kể số
đếm đều không thể biết
được, đều được đầy đủ
ba món Minh, sáu pháp
thần thông và tám món
giải thoát. (4)

Cõi nước của đức Phật
đó có vô lượng công đức
trang nghiêm thành tựu

be skilled at teaching and
transforming all kinds of living
beings. The host of Hearers will be
uncountable and unreckonable in
number. All will perfect the Six
Penetrations, the Three Clarities
and the Eight Liberations.

The realization of this Buddhaland
will be thus adorned with limitless
meritorious virtues. The eon will



như thế, kiếp tên Bảo-
Minh, nước tên Thiện-
Tịnh. Phật đó sống lâu
vô lượng vô số kiếp,
pháp trụ đời rất lâu. Sau
khi Phật diệt độ, dựng
tháp bằng bảy thứ báu
khắp cả nước đó.

be named “Jeweled Brightness.”
The country will be named “Well
Purified.” The life span of that
Buddha will be limitless
asamkhyeyaeons and his Dharma
will abide for a very long time.
After that Buddha's extinction,
stupas of the seven jewels will be
built everywhere in that land.



Bảy giờ, đức Thế-Tôn
muốn tuyên lại nghĩa
trên mà nói bài kệ rằng:

3. Các Tỳ-kheo lóng
nghe

Đạo của Phật tử
làm

Vì khéo học
phương tiện

Chẳng thể nghĩ bàn được

At that time, the World Honored
One, wishing to restate this
meaning, spoke verses saying,

“All of you Bhikshus listen well,

The path walked by the Buddha's
sons,

Because they thoroughly studied
the expedient devices,

Was inconceivable.



Biết chúng ưa
pháp nhỏ
Mà sợ nơi trí
lớn
Cho nên các Bồ-Tát
Làm Thanh-văn Duyên-
giác
Dùng vô số phương
tiện
Độ các loài chúng
sinh,

Knowing that the multitudes
delight in lesser dharmas,
And also that they fear great
wisdom,
Therefore the Bodhisattvas
Become Hearers and Conditioned
Enlightened Ones.
Employing countless expedient
devices,
They transform all the varieties of
living beings.



Tự nói là
Thanh-văn
Cách Phật đạo rất
xa
Độ thoát vô lượng
chúng
Thảy đều được thành
tự
Dầu ưa nhỏ, biếng
lười

They speak of themselves as being
Hearers,
Very far from the Path of the
Buddha.
They cross over limitless
multitudes,
Bringing them all to
accomplishment.
Even those of little zeal and who
are remiss



Sẽ khiến lần thành
Phật.

Trong ân hạnh
Bồ-Tát

Ngoài hiện là
Thanh-văn

Ít muốn, nhàm sanh
tử

Thật tự tịnh cõi
Phật

Are gradually caused to become
Buddhas.

Inwardly they practice as
Bodhisattvas,

While outwardly they manifest as
Hearers

Of few desires, who despise birth
and death,

While in reality they are purifying
their Buddhalands.



Bày ba độc cho người

(5)

Lại hiện tướng tà kiến,

Đệ tử ta như vậy

Phương tiện độ chúng

sinh

Nếu ta nói đủ cả

Các món việc hiện

hóa

Chúng sinh nghe đó rồi

Displaying to the multitudes the
three poisons,

Appearing to have deviant views

In this way my disciples,

Expediently save living beings.

Were I to speak fully,

Of their various deeds of
transformation

Living beings, hearing it,



Thời lòng sanh nghi lầm

4. Nay Phú-Lâu-Na đây
Ở xưa nghìn ức
Phật
Siêng tu đạo mình
làm
Tuyên hộ các
Phật pháp
Vì cầu huệ vô thượng

Would harbor doubts within their
minds.

4. Now, this Purnamaitreyaniputra,
In the past under thousands of
millions of Buddhas,
Has cultivated diligently his
practice of the Path.
Proclaiming and protecting the
Dharma of all Buddhas.
Seeking supreme wisdom,



Mà ở chỗ chư Phật
Hiện ở trên
đệ tử
Học rộng có
trí huệ
Nói pháp không sợ sệt
Hay khiến chúng vui
mừng
Chưa từng có mỏi mệt
Để giúp nên việc Phật.

In the presence of the Buddhas,
He appeared as the head of the
disciples.
With much learning and with
wisdom
He spoke without fear,
Leading the assembly to rejoice,

And never did he grow weary,
Participating in the Buddha's work.



Đã được thần thông
lớn
Đủ bốn trí
vô ngại
Biết các căn
lợi độn
Thường nói pháp thanh
tịnh
Diễn xướng nghĩa như
thế

Having already crossed over into
great spiritual penetrations,
And having perfected the four
unobstructed wisdoms,
He knew the faculties of beings,
sharp or dull,
And always spoke pure Dharma.

Proclaiming principles such as this,



ĐỂ dạy nghìn ức
chúng
Khiến trụ pháp
Đại-thừa
Mà tự tịnh
cõi Phật.
Đời sau cũng cúng
dường
Vô lượng vô số Phật
Hộ trợ tuyên chánh
pháp

He taught thousands of millions of
multitudes,
To dwell in the Dharma of the
Great Vehicle,
While he purified his own
Buddhaland.
In the future, too, he will make
offerings,
To limitless, countless Buddhas.
Helping to proclaim the Proper
Dharma,



Cũng tự tịnh
cõi Phật

Thường dùng các
phương tiện

Nói pháp không e sợ

Độ chúng không kể được

Đều thành

nhứt-thiết-trí

Cúng dường các Như-
Lai

And also purifying his own
Buddhaland.

Always using expedient devices,
He will speak the Dharma without
fear,

Saving incalculable multitudes,
So that they accomplish All-
Wisdom.

Having made offerings to Thus
Come Ones



Hộ trì tạng
Pháp-bảo,
Sau đó được thành Phật
Hiệu gọi là Pháp-Minh
Nước đó tên
Thiện-Tĩnh
Bảy thứ báu hợp thành
Kiếp tên là
Bảo-Minh
Chúng Bồ-Tát rất
đông

And protected and upheld the
precious storehouse of Dharma,
He will then become a Buddha
By the name Dharma Brightness.
His country will be named "Well
Purified"
made of the seven jewels.
The eon will be named "Jeweled
Brightness"
The host of Bodhisattvas, very
great,



Số nhiều vô lượng ức
Đều được thần thông
lớn
Sức uy đức
đầy đủ
Khắp đầy cả nước
đó,
Thanh-văn cũng
vô số
Ba minh tám giải thoát

Will entirely fill that land,
Numbering in the limitless
millions,
All with great spiritual
penetrations,
And the perfect power of awesome
virtue
The Hearers also will be countless.
Having the Three Clarities and the
Eight Liberations



Được bốn trí

vô ngại

Dùng hạng này làm

Tăng.

Chúng sanh trong cõi đó

Dâm dục đều đã dứt

Thuần một biến hóa sanh

Thân trang nghiêm đủ

tướng

Pháp-hỷ, thiên-duyệt

thực

And the Four Unobstructed

Wisdoms,

They will constitute the Sangha

there.

The living beings in that land,

Will all have severed sexual desire,

Born purely from transformation,

Their bodies adorned with perfect

marks.

Taking Dharma-joy and Dharma-

happiness as food,



Không tưởng món ăn
khác,
Không có hàng nữ-nhơn
Cũng không các đường
dũ.

Phú-Lâu-Na Tỳ-kheo
Khi công đức trọn đầy
Sẽ được Tịnh-độ này
Chúng hiền Thánh rất
đông

They will have no thoughts of
other kinds of food.

There will be no women there,
Nor any of the evil paths.

The Bhikshu Purna
Having perfected his virtue
Will gain such a pure land,
With a host of very many worthy
sages.



Vô-lượng việc như
thế
Nay ta chỉ lược
nói.

5. Bảy giờ, một nghìn
hai trăm vị A-la-hán, bậc
tâm tự tại, nghĩ như vậy:
“Chúng ta vui mừng
được điều chưa từng có,
nếu đức Thế-Tôn đều thọ

Such are the limitless things, of
which
I have now but spoken in a general
way.”

5. At that time, the twelve hundred
Arhats whose minds had attained
self-mastery had this thought, “We
all rejoice, having attained what we
never had before. If the World
Honored One would see to



ký cho như các đệ tử lớn khác thời sung sướng lắm”.

Đức Phật biết tâm niệm của các vị đó nên nói với ngài đại Ca-Diếp: “Một nghìn hai trăm vị A-la-hán đó, nay ta sẽ hiện tiền thứ tự mà thọ ký đạo

conferring upon us a prediction as he has the other great disciples, would this not be a cause for rejoicing?”

The Buddha, knowing the thoughts in their minds, told Mahakashyapa: “I now confer upon these twelve hundred Arhats in succession a prediction of anuttarasamyaksambodhi.”



vô-thượng chánh-đẳng
chánh-giác.

Trong chúng đó, đệ-tử
lớn của ta là Kiều-Trần-
Như Tỳ kheo, sẽ cúng
dường sáu muôn hai
nghìn ức đức Phật, vậy
sau được thành Phật hiệu
là Phổ-Minh Như-Lai,

“In this assembly, my great
disciple, the Bhikshu Kaundinya,
will make offerings to sixty-two
thousands of millions of Buddhas.
Having done so, he will then
become a Buddha by the name of
Universal Brightness Thus Come
One, One Worthy of Offerings,



Ứng-cúng, Chánh-biến-
tri,
Minh-hạnh-túc,
Thiện-thệ,
Thế-gian-giải,
Vô-thượng-sĩ,
Điều-ngự trượng-phu,
Thiên-Nhân-Sư,
Phật Thế-Tôn.

One of Proper and Universal
Knowledge, One of Perfect Clarity
and Conduct, Well-Gone One Who
Understands the World,
Unsurpassed Lord, A Taming and
Regulating Hero, Teacher of
People and Gods, a Buddha, the
World Honored One.”



Năm trăm vị A-la-hán:
Ông Ưu-Lâu Tần-Loa
Ca-Diếp, ông Già-Da
Ca-Diếp, ông Na-Đề Ca-
Diếp, ông Ca-Lưu Đà-
Di, ông Ưu-Đà-Di, ông
A-Nâu-Lâu-Đà, ông Ly-
Bà-Đa, ông Kiếp-Tân-
Na, ông Bạc-Câu-La,
ông Chu-Đà, ông Sa-Dà-
Đà, v.v... đều sẽ được

“The five hundred Arhats,
Uruvilvakashyapa, Gayakashyapa,
Nadikashyapa, Kalodayin, Udayin,
Aniruddha, Revata, Kapphina,
Vakkula, Cunda, Svagata, and
others all will attain
anuttarasamyaksambodhi, all of
them with the same name
Universal Brightness.”



đạo vô-thượng chánh-
đẳng chánh-giác, đều
đồng một hiệu là Phổ-
Minh.

Bấy giờ đức Thế-Tôn
muốn tuyên lại nghĩa
trên mà nói kệ rằng:

6. Kiền-Trần-Như Tỳ-
kheo

At that time the World Honored
One, wishing to restate his
meaning, spoke verses, saying:

6. “The Bhikshu Kaundinya,



Sẽ gặp vô lượng Phật
Qua vô số kiếp sau
Mới được thành chánh-
giác
Thường phóng quang
minh lớn
Đầy đủ các thần thông
Danh đồn khắp mười
phương
Tất cả đều tôn kính

Will see limitless Buddhas,
And after asamkhyeya eons,
Will realize Equal Proper
Enlightenment.
Ever putting forth great light,
Perfecting all spiritual powers,
His name will be heard in the ten
directions,
And he shall be revered by all.



Thường nói pháp vô
thượng
Nên hiệu là
Phổ-Minh
Cõi nước đó thanh tịnh
Bồ-Tát đều dũng
mãnh
Đều lên lầu gác đẹp
Dạo các nước mười
phương
Đem đồ cúng vô thượng

He will always speak the
Unsurpassed Path,
And will therefore be called
Universal Brightness.
His land will be pure,
With courageous and heroic
Bodhisattvas.
All will mount wonderful towers,
And roam through the ten direction
lands,
With supreme offerings



Hiển dâng các đức
Phật

Làm việc cúng đó xong
Sanh lòng rất vui mừng
Giây lát về
bốn quốc
Có sức thần như
thế.

Phật thọ sáu muôn
kiếp

They will present to all the
Buddhas.

Having made these offerings,
With minds full of rejoicing,
They will instantly return to their
own lands,
Such are the spiritual powers they
will have.

The life span of that Buddha will
be sixty thousand eons,



Chánh pháp trụ bội
thọ

Tượng pháp lại hơn
chánh

Pháp diệt trừ người
lo

7. Năm trăm Tỳ-kheo
kia

Thứ tự sẽ làm Phật

His Proper Dharma will dwell
twice that long.

The Dharma Image Age will be
twice the length of that.

When the Dharma is extinguished,
the gods and people will mourn.

7. These five hundred Bhikshus

Shall in turn become Buddhas



Đồng hiệu là
Phổ-Minh
Thứ lớp thọ
ký nhau:
Sau khi ta diệt độ
Ông đó sẽ làm
Phật
Thế gian của ông độ
Cũng như ta ngày nay
Cõi nước đó nghiêm
sạch

All by the name of Universal
Brightness.
Each shall bestow predictions on
his successors
Saying, “After my extinction
Such and such shall become a
Buddha.”
The world in which he will teach
Will be like mine today.
The adornments of his land



Và các sức thần thông
Chúng Thanh-văn Bồ-
Tát
Chánh pháp cùng tượng
pháp
Thọ mạng kiếp nhiều
ít
Đều như trên đã nói
Ca-Diếp! Ông đã biết
Năm trăm vị
tự tại

And his spiritual powers,
The host of Bodhisattvas and
Hearers,
The Proper Dharma and Dharma
Image Ages,
The numbers of eons in his life
span,
Will be as just stated.
Kashyapa, you should know
About these five hundred who
have attained self-mastery.



Các chúng Thanh-văn
khác

Cũng sẽ làm như thế

Vị nào vắng

mặt đây

Ông nên vì tuyên

nói.

8. Bảy giờ, năm trăm vị
A-la-hán ở trước Phật
được thọ ký xong, vui
mừng hớn hờ liền từ chỗ

As for the remaining Hearers,

They shall be likewise.

To those not present in this
assembly,

You should expound these
matters.”

8. At that time, the five hundred
Arhats, having received
predictions from the Buddha,
jumped for joy. They rose from



ngồi đứng dậy đến trước Phật, đầu mặt lạy chân Phật ăn năn lỗi của mình mà tự trách: Thế-Tôn! Chúng con thường nghĩ như vậy, tự cho mình đã được rốt ráo diệt độ, nay mới biết đó là như người vô trí. Vì sao? Chúng con đáng được trí huệ

their seats and went before the Buddha, bowing with their heads at his feet. Repenting of their errors, they reproached themselves, saying, “World Honored One, we had always thought that we had already gained ultimate extinction. Now we know that we were like unknowing ones. Why is this? We should have obtained the Thus Come One's wisdom, but were



của Như-Lai mà bèn tự lấy trí nhỏ cho là đủ.

Thế-Tôn! Thí như có người đến nhà bạn thân say rượu mà nằm, lúc đó người bạn thân có việc quan phải đi, lấy châu báu vô giá cột trong áo của gã say, cho nó rời đi. Gã đó say mèm đều

content instead with lesser knowledge.”

“World Honored One, it is like a person who goes to a close friend's house, gets drunk on wine, and lies down. His friend who is about to go away on official business, sews a priceless pearl inside his clothing as a gift, and then leaves.” “That person, in a drunken stupor, is not



không hay biết, sau khi dậy bèn dạo đi đến nước khác, vì việc ăn mặc mà phải gắng sức cầu tìm rất là khổ nhọc, nếu có được chút ít bèn cho là đủ.

Lúc sau người bạn thân gặp gỡ thấy gã bèn bảo rằng: “Lạ thay! Anh này

aware of anything.” “On arising, he sets out on his travels and reaches another country, where, for the sake of clothing and food, he expends much effort, endures great hardships, and is content with whatever little he may get.”

Later, his close friend happens to meet him again and says, “Hey man! How can you, for the sake of



sao lại vì ăn mặc mà đến
nỗi này. Ta lúc trước
muốn cho anh được an
vui tha hồ thọ năm món
dục, ở ngày tháng năm
đó, đem châu báu vô giá
cột vào trong áo anh nay
vẫn còn đó mà anh
không biết, lại đi nhọc
nhằn sàu khổ để cầu tự
nuôi sống thực là khờ

food and clothing, have come to
this?” Long ago, wishing you to
gain peace, happiness, and
enjoyment of the five desires, on
such and such a day, month, and
year, I sewed a priceless pearl into
your clothing. From of old until
now, it has been present, but you
did not know of it. Thus you have
toiled and suffered to gain your
livelihood. How stupid of you!



lắm; nay anh nên đem
ngọc báu đó đổi chác lấy
đồ cần dùng thì thường
được vừa ý không chỗ
thiếu thốn.

Đức Phật cũng lại như
vậy, lúc làm Bồ-Tát giáo
hóa chúng con, khiến
phát lòng cầu nhưt-thiết-
trí, mà chúng con liền bỏ

You may now take this jewel,
exchange it for what you need, and
you will always have whatever you
wish and be free from want.

The Buddha is also like this. When
he was a Bodhisattva, he taught
and transformed us, causing us to
bring forth the thought of All-
Wisdom. But, we later completely



quên không hay không biết. Đã được đạo A-la-hán tự nói là diệt-độ, khổ nhọc nuôi sống được chút ít cho là đủ, tất cả trí nguyện vẫn còn chẳng mất. Ngày nay đức Thế-Tôn giác ngộ chúng con mà nói rằng: “Các Tỳ-kheo! Đạo của các ông không phải rốt ráo diệt.

forgot, and were unknowing and unaware. Having attained the way of Arhatship, we said of ourselves that we had gained extinction. In the difficulty of maintaining our livelihood, we were content with what little we had gained. Still, our vows for All Wisdom remain; they have not been lost. Now, the World Honored One has caused us to wake up, saying, “Bhikshus!



Ta từ lâu đã khiến các ông gieo căn lành của Phật, dùng sức phương tiện chỉ tướng Niết-bàn mà các ông cho là thật được diệt độ”.

What you have obtained is not ultimate extinction!” ‘For a long time, I have been leading you to plant good roots with the Buddha. As an expedient device, I manifested the marks of Nirvana. You said of yourself however, that you had actually attained extinction.’



Thế-Tôn! Chúng con nay mới biết mình thật là Bồ Tát được thọ ký sẽ thành đạo vô-thượng chánh-đẳng chánh-giác. Vì nhân-duyên đó lòng rất vui mừng được điều chưa từng có.

“World Honored One, now at last we know that we are actually Bodhisattvas; having obtained a prediction for anuttarasamyaksambodhi. For this reason we rejoice greatly, having gained what we never had before.”



Bảy giờ, ông A-Nhã
Kiều-Trần-Như muốn
tuyên lại nghĩa trên mà
nói kệ rằng:

9. Chúng con nghe vô
thượng
Tiếng thọ ký
an ổn
Vui mừng chưa từng
có

At that time, Ajnatakaundinya and
the others, wishing to restate this
meaning spoke verses saying,

9. “Hearing the supreme sound
Of the prediction of peace and
tranquility,
We rejoice, gaining what we never
had,



Lạy Phật
trí vô lượng.
Nay ở trước
Thế-Tôn
Tự hỏi các lỗi
quấy
Trong Phật báu
vô lượng
Được chút phần Niết-
bàn

And bow before the Buddha of
limitless wisdom.
Now, in the presence of the World
Honored One,
We repent of our faults and
mistakes.
Of the limitless jewels of the
Buddha,
We had gained but a small portion
of Nirvana,



Bèn tự cho là
đủ
Như người ngu vô trí
Thí như người nghèo
cùng
Qua đến nhà bạn thân
Nhà đó rất giàu lớn
Bày đủ các tiệc ngon
Đem châu báu vô giá
Cột dính trong
vạt áo

And, like unknowing, senseless
people,
Contented ourselves with that.
It is like a poor person,

Who goes to a close friend's home,
A very wealthy household,
Stocked with delicacies.
Taking a priceless pearl
The friend sews it in the poor
man's clothing



Thầm cho rồi bỏ đi
Gã say nằm không
hay
Sau khi gã tỉnh dậy
Đạo đi đến nước khác
Cầu ăn mặc
tự sống
Nuôi sống rất khôn khổ
Được ít cho là
đủ
Chẳng lại muốn đồ tốt

And silently departs,
While the poor man sleeps
unaware.
When the man arises,
He travels to another land,
Where, seeking food and clothes to
stay alive,
He suffers many difficulties, and
Satisfied with what little he may
get,
Wishes for nothing better.



Chẳng biết trong
vạt áo
Có châu báu vô giá
Người thân hữu cho
châu
Sau gặp gã nghèo này
Khổ thiết trách gã rồi
Chỉ cho châu trong
áo.
Gã nghèo thấy châu
đó

He is unaware that within his
clothing

There is a priceless pearl.

The friend who gave him the pearl
Later sees the poor man again,
And having bitterly rebuked him,
Shows him the pearl he sewed in
his clothing.

Seeing the pearl, the poor man's
heart



Lòng già rất vui mừng
Giàu có các của cải
Tha hồ hưởng ngũ
dục.

Chúng con cũng như vậy
Thế-Tôn từ lâu
xưa

Thường thường giáo hóa
cho
Khiến gieo nguyện vô
thượng

Gave rise to great rejoicing.
Rich with much wealth
He enjoys the five desirable
objects.

We, too, are like this
In the long night, the World
Honored One

Has constantly pitied, seen, taught
and transformed us.
Causing us to plant the supreme
VOWS.



Chúng con vì vô trí
Chẳng hay cũng chẳng
biết
Được chút phần Niết-
bàn
Cho đủ chẳng
cầu nữa.
Nay Phật giác ngộ con
Nói chẳng phải thật diệt.
Được Phật huệ vô
thượng

But, because we lacked wisdom
We were unaware and did not
know,
And, gaining a small portion of
Nirvana
We were satisfied and sought
nothing more.
Now the Buddha has awakened us,
Saying this is not really extinction.
Gaining the Buddha's supreme
wisdom,



Đó mới là thật diệt
Con nay từ Phật
nghe
Thọ ký việc trang
nghiêm
Cùng tuần tự
thọ ký
Thân tâm khắp vui
mừng.

That is true extinction.
Now, having heard from the
Buddha
Of the matters of predictions and
adornments,
And these predictions having been
bestowed in succession,
We rejoice in body and in mind.



KINH DIỆU PHÁP LIÊN
HOA – Quyển 4

Hán dịch: Tam Tạng Pháp
Sư Cưu Ma La Thập
Việt dịch: Hòa thượng
Thích Trí Tịnh

LOTUS SUTRA
Volume IV

Chinese translation: Tripitaka
Dharmabhāṅga Kumārajīva
English translation: [City of
Ten Thousand Buddhas, USA.](#)

Light adaptation by: support@daotrangtayphuong.org

Conventions:

- Text absent in Vietnamese: English text put in footnotes or in Appendixes or in []
- Text absent in English: Put in italic font if translated.
- Bold *italic*: Using translation from <http://evdhamma.org/index.php/sutras/lotus-nirvana/lotus-sutra/>



- *[italic]* in Vietnamese: differences among Vietnamese versions

KINH DIỆU PHÁP
LIÊN HOA
PHẨM “THỌ-HỌC VÔ-
HỌC NHƠN-KÝ” THỨ
CHÍN

1. Bảy giờ, ngài A-Nan
và ngài La-Hầu-La nghĩ
như vậy: “Chúng ta tự

LOTUS SUTRA

Bestowing Predictions Upon
Those Studying and Those Beyond
Study – Chapter 9

1. At that time Ananda and Rahula
had this thought, “We have often
thought how happy we would be if



suy nghĩ, nếu được thọ ký thời sung sướng lắm”. Liền từ chỗ ngồi đứng dậy đến trước Phật, đầu mặt lay chân Phật đồng bạch Phật rằng: “Thế Tôn! Chúng con trong đây cũng đáng có phần, chỉ có đức Như-Lai là chỗ về nương của chúng con. Lại chúng con là

we received predictions!” Then out of their seats, they went before the Buddha, bowed with their heads at his feet, and said, “World Honored One, we, too, should have a share in this, for it is only to the Thus Come One that we go for refuge.” “Further, we are seen, known and recognized by the gods, people and asuras in all the worlds. Ananda is always your



người quen biết của tất cả trời, người, A-tu-la trong đời. A-Nan thường làm vị thị giả hộ trì tạng pháp, La-Hầu-La là con của Phật, nếu Phật thọ-ký đạo vô-thượng chánh-đẳng chánh-giác cho, thời lòng nguyện cầu của con đã mãn, mà lòng trông của chúng cũng

attendant, protecting and upholding the treasury of Dharma. Rahula is the Buddha's son. If the Buddha would see fit to bestow upon us a prediction for anuttarasamyaksambodhi, our wishes would be fulfilled and the hopes of the assembly would be satisfied.”



được đủ”.

Lúc đó, hàng đệ-tử Thanh-văn, bậc học cùng vô-học, hai nghìn người đều từ chỗ ngồi đứng dậy, trệch vai áo bên hữu đến trước Phật chấp tay một lòng chiêm ngưỡng dung nhan của Thế-Tôn như chỗ nguyện cầu của

Then, the two thousand Hearer disciples, those who were studying and those beyond study, all rose from their seats, bared their right shoulders, and went before the Buddha. Singlemindedly, they put their palms together and gazed at the World Honored One, expressing the same wish as



A-Nan và La-Hầu-La rồi
đứng qua một phía.

2. Bảy giờ, đức Phật bảo
A-Nan: Ông ở đời sau sẽ
được làm Phật hiệu là
Sơn-Hải-Tuệ Tụ-Tại
Thông-Vương Như-Lai,
Ứng-cúng,
Chánh-biến-tri,
Minh-hạnh túc,

Ananda and Rahula. Then they
withdrew to one side.

2. At that time the Buddha told
Ananda, “You in a future age shall
become a Buddha by the name of
“King of Self Mastery and
Penetrations With Wisdom like the
Mountains and Seas Thus Come
One,” One Worthy of Offerings,
One of Right and Universal



Thiền-thê,
Thế-gian-giải,
Vô-thượng-sĩ,
Điều-ngự trượng-phu,
Thiên-nhân-sư,
Phật Thế-Tôn;
ông sẽ cúng dường sáu
mươi hai ức đức Phật, hộ
trì tạng pháp vậy sau
chúng được đạo vô-
thượng chánh-đẳng

Knowledge, One Whose Clarity
and Conduct are Complete, Well-
Gone One Who Understands the
World, Unsurpassed Lord, a
Subduing and Taming Hero,
Teacher of Gods and People,
Buddha, The World Honored One.
You shall make offerings to sixty-
two million Buddhas, protecting
and upholding their storehouses of
Dharma. After that, you shall



chánh-giác, giáo hóa hai
mươi nghìn muôn ức
hàng-hà-sa các chúng
Bồ-Tát v.v... làm cho
thành đạo vô-thượng
chánh-đẳng chánh-giác.

Nước tên là Thường-
Lập-Thắng-Phan, cõi đó
thanh tịnh, đất bằng chất

obtain anuttarasamyaksambodhi.
You shall teach and transform
twenty thousand myriads of
millions of Ganges' sands of
Bodhisattvas, causing them to
accomplish
anuttarasamyaksambodhi.

Your country shall be called
'Banner of Victory Always
Raised.' This land will be pure



lưu ly, kiếp tên Diệu-Âm
Biến-Mãn. Đức Phật đó
thọ mạng vô lượng nghìn
muôn ức a-tăng-kỳ kiếp,
nếu có người ở trong
nghìn muôn ức vô lượng
a-tăng-kỳ kiếp tính đếm
số kể chẳng có thể biết
được, chánh pháp trụ đời
gấp bội thọ mạng, tượng

with lapis lazuli for soil. The kalpa
shall be called ‘All Pervasive
Wonderful Sound.’ This Buddha’s
life span shall be limitless
thousands of myriads of millions
of asamkhyeyaeons. Were
someone to attempt to reckon it
through thousands of myriads of
millions of limitless
asamkhyeyaeons, they could not
do so. The Proper Dharma shall



pháp lại gấp bội chánh pháp.

A-Nan! Đức Phật Sơn-Hải-Tuệ-Tự-Tại-Thông-Vương đó, được vô lượng nghìn muôn ức hằng-hà-sa các đức Phật Như-Lai ở mười phương

dwell in the world for twice that length of time. The Dharma Image Age shall dwell twice the length of the Proper Dharma.”

“Ananda, the merit and virtue of the “Buddha King of Self Mastery and Penetrations With Wisdom Like the Mountains and Seas” shall be praised by all the Buddhas of the ten directions equal in



đồng ngợi khen công đức
của Ngài.

Khi đó đức Thế-Tôn
muốn tuyên lại nghĩa trên
mà nói kệ rằng:

3. Nay Ta nói trong
Tăng

number to the sands of limitless
thousands of myriads of millions
of Ganges Rivers.”

At that time the World Honored
One, wishing to restate this
principle, spoke verses saying:

“Now in the midst of the Sangha, I
say,



A-Nan, người trì
pháp
Sẽ cúng dường các
Phật
Vậy sau thành
chánh giác
Hiệu rằng:
Sơn-Hải-Tuệ

Tự-Tại-Thông-Vương
Phật

That Ananda, who upholds the
Dharma,
Shall make offerings to all the
Buddhas
And afterwards realize Right
Enlightenment.
His name will be The Buddha,
King of Self Mastery and
Penetrations
With Wisdom Like the Mountains
and Seas.



Cõi nước kia thanh tịnh
Tên Thường-Lập-Thắng-
Phan

Giáo hóa các

Bồ-Tát

Số đông như hằng sa

Phật có oai đức

lớn

Tiếng đồn khắp mười
phương

His country shall be pure;
Called “Banner of Victory Always
Raised.”

He shall teach and transform the
Bodhisattvas,

Uncountable in number.

This Buddha shall have great
awesome virtue,

And his name shall be known
throughout the ten directions.



Vì bởi thương chúng
sanh
Nên sống lâu vô
lượng
Chánh pháp bội thọ
mạng
Tượng pháp lại
bội chánh
Vô số hàng chúng sanh
Đông như cát sông
Hằng

His life span shall be limitless in
length,
Because of his pity for living
beings.
The Proper Dharma shall dwell
twice as long as his life span,
And the Dharma Image Age will
last twice that again.
Countless living beings,
Their number like the Ganges'
sands,



Ở trong pháp Phật
đó

Gieo nhân duyên Phật
đạo.

4. Bảy giờ, trong hội
hàng Bồ-Tát mới phát
tâm, tám nghìn người,
đều nghĩ thế này: “Chúng
ta còn chưa nghe các vị
Bồ-Tát lớn được thọ ký
như thế, có nhân duyên

Shall plant the causal condition of
the Buddha Path,
Within this Buddha's Dharma.”

4. At that time, the eight thousand
newly resolved Bodhisattvas
within the Assembly all had this
thought: “We have never heard
even great Bodhisattvas receive
predictions such as this. For what



gì mà các Thanh-văn
được thọ ký như thế”.

Lúc ấy, đức Thế-Tôn biết
tâm niệm của các vị Bồ-
Tát mà bảo rằng: “Các
Thiện-nam tử! Ta cùng
bạn ông A-Nan ở chỗ
đức Phật Không-Vương
đồng thời phát tâm vô-
thượng chánh-đẳng

reasons have the Hearers received
such directions?”

Then the World Honored One,
knowing the thoughts in the minds
of the Bodhisattvas, spoke to
them, saying, “Good sons, Ananda
and I, in the presence of the
Buddha Emptiness King,
simultaneously brought forth the
thought of



chánh-giác. A-Nan thường ưa học rộng, còn ta thường siêng năng tinh tấn, cho nên nay ta đã thành vô-thượng chánh-đẳng chánh-giác mà A-Nan hộ trì pháp của ta, ông cũng sẽ hộ trì pháp tạng của các đức Phật tương lai, giáo-hóa thành tựu các chúng Bồ-Tát.

anuttarasamyaksambodhi. Ananda always took delight in learning, while I was always diligent and vigorous. Therefore, I have already realized anuttarasamyaksambodhi, and Ananda protects and upholds my Dharma. He will also protect the Dharma storehouses of all the Buddhas of the future, teaching, transforming and bringing to



Bốn nguyện của ông như thế nên được thọ ký dường ấy”.

Ngài A-Nan tận mặt ở trước Phật, tự nghe Phật thọ ký cùng cõi nước trang nghiêm, chỗ mong cầu đã đủ, lòng rất vui mừng được điều chưa

accomplishment the multitudes of Bodhisattvas. Since his past vow was such as this, he has therefore obtained this prediction.”

When, Ananda, facing the Buddha, heard this prediction and heard of the adornments of his Buddhaland, his wishes were fulfilled, and his heart was filled with joy, for he had obtained what



từng có. Tức thời nghĩ nhớ tạng pháp của vô lượng nghìn muôn ức các đức Phật thuở quá khứ, suốt thấu không ngại như hiện nay nghe và cũng biết bốn nguyện.

Khi đó, ngài A-Nan nói kệ rằng:

he never had before. He immediately recollected the Dharma storehouse of limitless thousands of myriads of millions of past Buddhas, penetrating them without obstruction, as if he had just heard them now. He also recalled his past vow.

At that time, Ananda spoke these verses:



Thế-Tôn rất ít
có
Khiến con nhớ quá khứ
Vô lượng các Phật
Pháp
Như chỗ nghe ngày nay
Con nay không còn nghi
An trụ trong Phật
đạo
Phương tiện làm
thị giả

“The World Honored One is
extremely rare,
Having caused me to remember,
Limitless Buddhadharmas of the
past,
As if I had but heard them today.
I now have no further doubts,
But dwell securely in the Buddha
Path,
Acting expediently as his
attendant,



Hộ trì các Phật
Pháp.

5. Bảy giờ, Phật bảo ông
La-Hầu-La: Ông ở đời
sau sẽ được làm Phật
hiệu: Đạo-Thất-Bảo-Hoa,
Như-Lai,
Ứng-cúng,
Chánh-biến-tri,
Minh-hạnh-túc,

Protecting and upholding the
Buddhas' Dharmas.”

5. The Buddha then addressed
Rahula saying, “You in a future
age shall become a Buddha by the
name of ‘One Who Steps Upon
Flowers Made of the Seven Jewels
Thus Come One,’ One Worthy of
Offerings, One of Proper and
Universal Knowledge, One Whose



Thiện-thệ,
Thế-gian-giải,
Vô-thượng-sĩ,
Điều-ngự trượng-phu,
Thiên-nhân-sư,
Phật Thế-Tôn.
Ông sẽ cúng dường các
đức Phật Như-Lai như số
vi trần trong mười
phương thế giới. Thường
vì các đức Phật mà làm

Clarity and Conduct are Complete,
Well-Gone One Who Understands
the World, Supreme Lord, A
Subduing and Taming Hero,
Teacher of Gods and People, A
Buddha, The World Honored One.
You shall make offerings to
Buddhas, Thus Come Ones, in
number as the dust motes in ten
world systems, always acting as



trưởng tử, cũng như hiện nay.

Đức Phật Đạo-Thất-Bảo-Hoa đó, cõi nước trang nghiêm, kiếp số thọ mạng, giáo hóa đệ tử, chánh pháp và tượng pháp cũng đồng như đức Sơn-Hải-Tuệ-Tự-Tại-Thông-Vương Như Lai

the eldest son of those Buddhas, just as you are now.

‘The Buddha Who Steps Upon Flowers Made of the Seven Jewels’ shall have an adorned land, and the number of eons of his life span, the number of disciples he shall teach, the length of the Proper Dharma, and the Dharma Image Age shall be the



không khác. Ông cũng làm trưởng tử cho Phật này, qua sau đây rồi sẽ được đạo vô-thượng chánh-đẳng chánh-giác.

Lúc đó đức Thế-Tôn muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng:

same as those of the ‘Thus Come One King of Self Mastery and Penetrations With Wisdom Like Mountains and Seas.’ He shall also be the eldest son of this Buddha and thereafter obtain anuttarasamyaksambodhi.”

Then, the World Honored One, wishing to restate this meaning, spoke these verses:



Lúc ta làm Thái tử
La-Hầu làm trưởng tử.
Ta nay thành Phật
đạo
Thọ pháp làm
Pháp-tử.
Ở trong đời vị lai
Gặp vô lượng ức
Phật

“When I was a crown prince,
Rahula was my eldest son.
Now I have realized the Buddha
Path,
He has received the Dharma and is
my Dharma-son.
In a future age,
He shall see limitless millions of
Buddhas,



Làm trưởng tử cho
kia

Một lòng cầu Phật
đạo.

Hạnh kín của La-Hầu

Chỉ ta biết được thôi

Hiện làm con cả ta

Để chỉ các chúng

sanh

Vô lượng ức nghìn

muôn

And be the eldest son of each of
them,

Singlemindedly seeking the
Buddha Path.

Rahula's secret practices,

Only I can know.

He manifests as my eldest son.

So manifesting himself to living
beings.

His limitless thousands of myriads
of millions



Công đức không thể đếm
An trụ trong
Phật pháp
Đề cầu đạo vô
thượng.

6. Bảy giờ, đức Thế-Tôn
thấy bậc hữu-học cùng
vô-học hai nghìn người,
chí ý hòa dịu vắng lặng
trong sạch, một lòng nhìn

Of merits cannot be counted.
He abides securely in the
Buddhadharma,
And thereby seeks the Supreme
Path.”

6. At that time the World Honored
One saw that those who study and
those beyond study, two thousand
in all, were pliant in mind, quiet
and pure, singlemindedly



Phật, Phật bảo A-Nan:
“Ông thấy bậc hữu-học
vô-học nghìn người đây
chăng?”

Vâng! Con đã thấy.

A-Nan! Các người sẽ
cúng dường các đức
Như-Lai như số vi trần
trong năm mươi thế giới,

contemplating the Buddha. The
Buddha spoke to Ananda, saying,
“Do you see these two thousand
who study and are beyond study?”

“Yes, I have seen them.”

“Ananda, they shall all make
offerings to as many Buddhas,
Thus Come Ones, as there are
motes of dust in fifty worlds,



cung kính tôn trọng hộ trì pháp tạng.

Rốt sau đồng thời ở cõi nước trong mười phương đều được thành Phật, đều đồng một hiệu là Bảo-

Tướng

Như-Lai

Ứng-cúng,

Chánh-biến-tri,

Minh-hạnh-túc,

revering and honoring them, protecting and upholding their storehouses of Dharma. Then simultaneously, in the lands of the ten directions, they shall each realize Buddhahood. They shall all have the same name, ‘Jeweled Appearance Thus Come One,’ One Worthy of Offerings, One of Proper and Universal Knowledge, One Whose Clarity and Conduct



Thiện-thệ,
Thế-gian-giải,
Vô-thượng-sĩ,
Điều-ngự trượng-phu,
Thiên-nhân-sư,
Phật Thế-Tôn,
sống lâu một kiếp, cõi
nước trang nghiêm,
Thanh-văn, Bồ-Tát,
chánh pháp, tượng pháp
thảy đều đồng nhau.

are Complete, Well-Gone One
Who Understands the World,
Unsurpassed Lord, A Subduing
and Taming Hero, Teachers of
Gods and People, Buddha, World
Honored One. Their life spans
shall be one eon, the adornments
of their lands, the number of
Hearers and Bodhisattvas, as well
as the length of the Proper Dharma
and Dharma Images Ages shall all



Lúc đó, đức Thế-Tôn
muốn tuyên lại nghĩa trên
mà nói kệ rằng:

Hai nghìn Thanh-văn
đây
Nay đứng ở trước ta
Thảy đều thọ ký cho

be the same.”

At that time, the Buddha, wishing
to restate this meaning, spoke
verses, saying:

“Upon these two thousand
Hearers,
Now standing before me,
I bestow a prediction,



Đời sau sẽ thành
Phật
Cúng dường các đức
Phật
Như số trên nói
trên.
Hộ trì tạng pháp
Phật
Sau sẽ thành
Chánh-giác

Of their future realization of
Buddhahood.
The Buddhas to whom they shall
make offerings
Shall be in numbers as stated
above.
Protecting and upholding their
Dharma storehouses,
They shall afterwards realize
Proper Enlightenment.



Đều ở nơi
mười phương
Thấy đồng một danh hiệu
Đồng thời ngồi đạo
tràng
Để chứng huệ vô
thượng
Đều hiệu là
Bảo-Tướng
Cõi nước cùng đệ tử

Each one, throughout lands in the
ten directions,
Shall have the same name,
And at the same time sit upon their
Bodhimandas.
Because they shall have certified
to Supreme Wisdom,
They shall all be called “Jeweled
Appearance”
Their lands and their disciples,



Chánh pháp và tượng
pháp

Thảy đều không có
khác.

Đều dùng các thần thông
Độ mười phương chúng
sinh

Tiếng đồn vang khắp
cùng

Lần nhập vào
Niết-bàn.

And the length of the Proper
Dharma and Dharma Image Ages,
Shall be identical with no
difference.

They shall all use spiritual powers,
To save living beings in the ten
directions.

Their renown shall be all-
pervasive,

As they gradually enter into
Nirvana.”



Lúc đó, bậc hữu-học
cùng vô-học hai nghìn
người nghe đức Phật thọ
ký vui mừng hơn hở mà
nói kệ rằng:

Thế-Tôn đèn
tuệ sáng
Con nghe tiếng
thọ ký

At that time, the two thousand
people, both those who study and
those beyond study, hearing the
Buddha bestow these predictions,
jumped for joy and spoke verses,
saying:

“O World Honored One, Bright
Lamp of Wisdom,
Hearing the sound of these
predictions,



Lòng vui mừng đầy đủ
Như được rưới cam lộ.

Our hearts are filled with joy,
As if sprinkled with sweet dew.”



KINH DIỆU PHÁP LIÊN
HOA – Quyển 4

Hán dịch: Tam Tạng Pháp
Sư Cưu Ma La Thập
Việt dịch: Hòa thượng
Thích Trí Tịnh

LOTUS SUTRA
Volume IV

Chinese translation: Tripitaka
Dharmabhāṅga Kumārajīva
English translation: [City of
Ten Thousand Buddhas, USA.](#)

Light adaptation by: support@daotrangtayphuong.org

Conventions:

- Text absent in Vietnamese: English text put in footnotes or in Appendixes or in []
- Text absent in English: Put in italic font if translated.
- Bold *italic*: Using translation from <http://evdhamma.org/index.php/sutras/lotus-nirvana/lotus-sutra/>



- *[italic]* in Vietnamese: differences among Vietnamese versions

KINH DIỆU PHÁP
LIÊN HOA
PHẨM “PHÁP SU”
THỨ MƯỜI

1. Lúc bảy giờ, đức Thế-Tôn nhân nói với Dược-Vương Bồ-Tát để bảo tám muôn Đại sĩ rằng:

LOTUS SUTRA

Masters of the Dharma
Chapter 10

1. At that time the World Honored One, through Medicine King Bodhisattva, spoke to the eighty thousand great lords saying,



“Dược-Vương! Trong đại chúng đây vô lượng hàng chư Thiên, Long-vương, Dạ-xoa, Càn-thát-bà, A-tu la, Ca-lâu-la, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-dà, nhưn cùng phi nhưn, và Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di, hạng cầu Thanh-văn, hạng cầu Bích-chi-

“Medicine King, do you see within this great assembly the limitless gods, dragon kings, yakshas, gandharvas, asuras, garudas, kinnaras, mahoragas, and beings both human and non human, as well as the Bhikshus, Bhikshunis, Upasakas, Upasikas, those seeking to be Hearers, those seeking to be Pratyekabuddhas, and those seeking the Buddha Path? Upon



Phật, hạng câu Phật đạo, các loại như thế đều ở trước Phật nghe kinh Diệu-Pháp-Liên-Hoa một bài kệ một câu nhĩ đến một niệm tùy hỷ đó, ta đều thọ ký cho sẽ được vô-thượng chánh-đẳng-chánh-giác”.

such ones as these, all in the presence of the Buddha, who hear but one verse or one sentence of The Wonderful Dharma Lotus Flower Sutra, or who have even one thought of rejoicing in it, I bestow predictions of their future attainment of anuttarasamyaksambodhi.”



Phật bảo Dược-Vương:
“Lại sau khi đức Như-
Lai diệt độ, nếu có người
nghe kinh Diệu-Pháp-
Liên-Hoa, nhận đến một
bài kệ một câu một niệm
tùy hỷ đó, ta cũng thọ ký
cho đạo vô-thượng
chánh-đẳng chánh-giác.

The Buddha told the Medicine
King: “Furthermore, after the
extinction of the Thus Come One,
should there be one who hears but
a single verse or a single sentence
of The Wonderful Dharma Lotus
Flower Sutra or who has even one
thought of rejoicing in it, I bestow
upon him as well a prediction of
anuttarasamyaksambodhi.”



Nếu lại có người thọ trì
đọc tụng, giải nói, biên
chép kinh Diệu-Pháp-
Liên-Hoa, nhẫn đến một
bài kệ, đối kinh điển này
cung kính xem như Phật.
Các thứ cúng dường,
hoa, hương, chuỗi ngọc
hương bột, hương xoa,
hương đốt, lọng lụa,
tràng phan, y phục, kỹ

“Further, should there be one who
receives and upholds, reads and
recites, explains and teaches, or
copies out The Wonderful Dharma
Lotus Flower Sutra, be it even a
single verse, looking upon the
Sutra text with reverence as he
would the Buddha himself, making
various kinds of offerings of
flowers, incense, beads, powdered
incense, paste incense, burning



nhạc, nhẫn đến chấp tay
cung kính. Dược-Vương
nên biết! Các người trên
đó đã từng cúng dường
mười muôn ức Phật, ở
chỗ các đức Phật thành
tựu chí nguyện lớn vì
thương xót chúng sanh
mà sanh vào nhân gian.

incense, silk canopies, banners,
clothing and music, or who even
join his palms in reverence, O
Medicine King, you should know
that such a person has in the past
already made offerings to tens of
myriads of millions of Buddhas, in
the presence of those Buddhas,
accomplishing great vows. It is out
of pity for living beings that he is
born among human beings.”



Dược-Vương! Nếu có người hỏi những chúng sanh nào ở đời vị lai sẽ được làm Phật? Nên chỉ các người trên đó ở đời vị lai ắt được làm Phật. Vì sao? Nếu có gã thiện-nam, người thiện-nữ nào ở nơi kinh Pháp-Hoa nhận đến một câu, thọ trì, đọc tụng, giải nói,

“O Medicine King, if someone should ask you what type of living beings shall in the future become Buddhas, you should point out to him that these very people in the future certainly shall become Buddhas, Why is this? If a good man or good woman receives and upholds, reads, recites, explains and teaches, or writes out even a single sentence of The Wonderful



biên chép. Các thứ cúng
dường kinh quyển, hoa,
hương, chuỗi ngọc,
hương bột, hương xoa,
hương đốt, lọng lụa,
tràng phan, y phục, kỹ
nhạc, chấp tay cung
kính. Người đó tất cả
trong đời đều nên chiêm
ngưỡng sùng phụng. Nên
đem đồ cúng dường

Dharma Lotus Flower Sutra, or
makes various offerings to the
Sutra text of flowers, incense,
beads, powdered incense, paste
incense, burning incense, silk
canopies, banners, clothing, music,
or reverently joined palms, that
person should be looked up to in
reverence by those in all worlds
and should receive offerings
befitting the Thus Come One. You



Như-lai mà cúng đó.
Phải biết người đó là Bồ-
Tát lớn thành xong đạo
vô-thượng chánh-đẳng
chánh-giác, vì thương
xót chúng sanh mà
nguyện sanh trong đời đê
rộng nói phân biệt kinh
Diệu-Pháp Liên-Hoa,
huống lại người trọn hay

should know that this person is a
great Bodhisattva, one who has
accomplished
anuttarasamyaksambodhi. Out of
pity for living beings, he has
vowed to be born here and to
expound upon The Wonderful
Dharma Lotus Flower Sutra
broadly and in detail.” “How much
the more does this apply to one
who can receive and uphold it in



thọ trì và các thứ cúng
dường.

Dược-Vương nên biết!
Người đó tự bỏ nghiệp
báo thanh tịnh sau khi ta
diệt độ vì thương chúng
sinh mà sanh nơi đời ác,
rộng nói kinh này.
Nếu người thiện-nam,
người thiện-nữ đó, sau

its entirety and make various kinds
of offerings to it.”

“Medicine King, you should know
that this person has renounced his
own pure karmic reward and, after
my extinction, out of pity for living
beings, has been born in the evil
world to vastly proclaim this
Sutra.” “If this good man or good
woman after my extinction can



khi ta diệt độ có thể
riêng vì một người nói
kinh Pháp-Hoa, nhân
đến một câu,

phải biết người đó là sứ
của Như-Lai, đức Như-
Lai sai làm việc của
Như-Lai, huống là ở

secretly explain even so much as a
single sentence of The Dharma
Flower Sutra for a single person,
you should know that this person is
a messenger of the Thus Come
One.

This person is sent by the Thus
Come One to do the Thus Come
One's work." "How much the
more so is that the case for one



trong đại chúng rộng vì người nói.

Dược-Vương! Nếu có người ác dùng tâm không lành ở trong một kiếp hiện ở trước Phật thường chê mắng Phật, tội đó còn nhẹ. Nếu có người dùng một lời dữ

who can in the midst of a great assembly extensively explain it to people.”

“O Medicine King, should an evil person with unwholesome mind appear before the Buddha, slandering and scolding him constantly for the length of an eon, his offenses would be relatively light compared to the offenses of a



chê mắng người tại gia hay xuất gia đọc tụng kinh Pháp-Hoa, tội đây rất nặng.

Dược-Vương! Có người đọc tụng kinh Pháp-Hoa, phải biết người đó dùng đức trang nghiêm của

person who speaks even a single evil word reviling any Sanghan or layperson who reads or recites The Dharma Flower Sutra. That person's offense would be very grave.”

“O Medicine King, you should know that one who reads and recites The Dharma Flower Sutra takes the Buddha's adornments as



Phật tự trang nghiêm
mình, thời được Như-Lai
dùng vai mang vác.

Người đó đến đâu, mọi
người nên hướng theo
làm lễ, một lòng chấp
tay cung kính cúng
dường, tôn trọng, ngợi
khen: hoa, hương, chuỗi
ngọc, hương bột, hương
xoà, hương đốt, lọng

his own adornments. He shall carry
the Thus Come One on his
shoulders.

Wherever he goes, he should be
welcomed with obeisance.

Singlemindedly, and with palms
joined, one should pay reverence,
make offerings, honor, and praise
him. He should receive the finest
offerings among people, offerings
of flowers, incense, beads,



nhiều, tràng phan, y phục, đồ ngon, trỗi các thứ kỹ nhạc, đồ cúng bậc thượng của trong loài người mà đem cúng dường cho người đó, nên cầm hoa báu trời mà rải cúng đó, nên đem đồng báu trên trời dâng cho đó.

powdered incense, paste incense, burning incense, silk canopies, banners, clothing, fine food, and music.

Heavenly jewels should be scattered over him, and clusters of the finest heavenly jewels offered to him.”



Vì sao? Người đó hoan hỷ nói pháp, giây lát nghe pháp liền được rốt ráo vô-thượng chánh-đẳng chánh giác vậy.

Bấy giờ, đức Thế-Tôn muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng:

“What is the reason? When this person joyfully speaks the Dharma, those who hear it for but an instant shall directly achieve ultimate anuttarasamyaksambodhi.”

At that time, the World Honored One, wishing to restate these principles, spoke verses, saying:



2. Nếu muốn trụ Phật
đạo

Thành tựu trí tự
nhiên

Thường phải siêng cúng
dường

Người Thọ trì

Pháp-Hoa.

Có ai muốn mau được

Nhứt-thiết-chủng trí-huệ

2. “One wishing to dwell in the
Buddha Path

And to accomplish spontaneous
wisdom

Should diligently make offerings

To those who receive and uphold
The Dharma Flower

One wishing quickly to gain

The Wisdom of All Modes



Nên thọ trì kinh
này

Và cúng dường người
trì.

Nếu người hay thọ trì
Kinh Diệu-Pháp Liên-
Hoa

Nên biết là sứ
Phật

Thương nhớ các chúng
sinh

Should receive and uphold this
Sutra

And make offerings to those who
uphold it.

One who can receive and uphold
The Wonderful Dharma Flower
Sutra

You should know the Buddha sent
him,

Out of pity for living beings.



Những người hay thọ trì
Kinh Diệu-Pháp Liên-
Hoa

Xa bỏ cõi thanh tịnh
Thương chúng nên sanh
đây

Phải biết người như thế
Chỗ muốn sanh tự
tại

Ở nơi đời ác này

Those who can receive and hold
The Wonderful Dharma Flower
Sutra,

Have renounced their pure lands,
And, pitying beings, have been
reborn here.

You should know that such people,
Are free to be born wherever they
wish,

And can, in this evil world
Vastly teach the supreme Dharma.



Rộng nói pháp vô
thượng,
Nên đem hoa, hương
trời
Và y phục, báu
trời
Đổng báu tốt trên
trời
Cúng dường người nói
pháp
Đời ác, sau ta

One should make offerings of
heavenly flowers
Incense and heavenly jeweled
garments,
And heaven's finest, most
marvelous gems,
To the teachers of this Dharma.

After my extinction, in the evil
age,
One who can uphold this Sutra



diệt
Người hay trì kinh này
Phải chấp tay lễ
kính
Như cúng dường Thế-
Tôn,
Đồ ngon ngọt bậc
thượng
Và các món y phục
Cúng dường Phật tử
đó

Should be worshipped with palms
joined
As if making offerings to the
World Honored One.
Fine food and many sweet
delicacies
And various kinds of clothing,
Should be offered to this disciple
of the Buddha,
Hoping to hear him speak even for
a moment.



Mong được giây lát
nghe.

Nếu người ở đời sau

Hay thọ trì kinh này

Ta khiến ở trong

người

Làm việc của

Như-Lai.

Nếu ở trong một kiếp

Thường ôm lòng chẳng

lành

One who can, in the latter age.

Receive and uphold this Sutra,

Has been sent by me into the

human realm,

To carry out the Thus Come One's

work.

If for the space of an eon,

One were to harbor an

unwholesome mind

And scowling, scold the Buddha,



Đỏ mặt mà mắng Phật

Mắc vô lượng tội
nặng

Có người đọc tụng
trì

Kinh Diệu-Pháp-Hoa
này

Giây lát dùng lời mắng
Tội đây còn hơn kia.

Có người cầu Phật đạo

He would incur measureless
offenses.

But if one were, but for a moment,
to speak ill

Of one who reads, recites, or
upholds The Dharma Flower Sutra,
His offenses would exceed the
former's.

If one who seeks the Buddha Path
Were for the length of an eon



Mà ở trong một kiếp

Chấp tay ở trước

ta

Dùng vô số kệ khen

Do vì khen Phật

vậy

Được vô lượng công
đức.

Khen ngợi người trì
kinh

To stand before me with palms
joined,
Praising me with countless verses,
Because of his praise of the
Buddha,
He would gain limitless merit and
virtue.

But one who praises the upholder
of this Sutra
Would gain blessings exceeding
that.



Phước đây lại hơn
kia.

Trong tám mươi ức
kiếp

Dùng sắc thanh tối
diệu

Và cùng hương, vị, xúc

Cúng dường người trì
kinh

Cúng dường như thế rồi

Mà được chốc lát nghe

One who, throughout eighty
million eons

Made offerings to the upholder of
this Sutra

Of the finest forms, sounds,
Fragrances, tastes, and tangible
objects,

And having made such offerings,

Gets to hear it for but an instant,

He should be filled with rejoicing



Thời nên tự mừng vui
Nay ta được lợi
lớn
Dược-Vương! Nay bảo
ông
Các kinh của ta nói
Mà ở trong kinh đó
Pháp-Hoa tốt thứ nhất.

Thinking, “I have gained great
benefit!”
Medicine King, I tell you now,
Of all the sutras I have spoken,
and among those sutras
The Dharma Flower is foremost.”
3. At that time, the Buddha further
told the Bodhisattva, Mahasattva
Medicine King, “Of all the



3. Lúc bảy giờ, Phật lại bảo ngài Dược-Vương Đại Bồ-Tát: “Kinh điển của ta nói nhiều vô lượng nghìn muôn ức, đã nói, hiện nói, sẽ nói, mà ở trong đó kinh Pháp-Hoa rất là khó tin khó hiểu.

limitless thousands of myriads of millions of Sutras I have spoken, am speaking, or will speak, The Dharma Flower is the hardest to believe and the hardest to understand.”

“Medicine King, this Sutra is the treasury of the Buddhas’ secrets and essentials. It must not be distributed or falsely presented to



Dược-Vương! Kinh này là tạng bí yếu của các đức Phật, chẳng có thể chia bửa vọng trao cho người. Kinh đây là của các đức Phật giữ gìn từ xưa đến nay chưa từng bày nói, mà chính kinh này khi Như-Lai đương hiện tại còn nhiều kẻ oán ghét,

people. That which the Buddhas, the World Honored Ones, have guarded from the distant past until now, has never been explicitly taught. This sutra incurs much hatred and jealousy even now, when the Thus Come One is present. How much the more so will this be the case after his extinction!”



huống là sau lúc Phật
diệt độ.

Dược-Vương nên biết!
Sau khi Như-Lai diệt độ,
người nào có thể biên
chép, thọ trì, đọc tụng,
cúng dường vì người
khác mà nói, thời được
Như-Lai lấy y trùm đó,

“Medicine King, you should know
that after my extinction, those who
can write out, uphold, read, recite,
make offerings to and explain it for
others, shall be covered with the
Thus Come One’s robes and shall
also be protected and held in mind
by the Buddhas present in other
directions. These people have great
powers of faith, powers of
resolution and vows and the power



lại được các đức Phật hiện tại ở phương khác hộ niệm cho. Người đó có sức tin lớn và sức chí nguyện, các sức căn lành, phải biết người đó cùng Như-Lai ở chung, được đức Như-Lai lấy tay xoa đầu.

of good roots. Know that these people shall dwell together with the Thus Come One and shall have their heads rubbed by the hand of the Thus Come One.”

4. “Medicine King, in any place where this Sutra is spoken, read, recited, written out, or stored, one should build a Stupa of the seven jewels, making it high, broad, and



4. Dược-Vương! Nơi
nơi, chỗ chỗ, hoặc nói,
hoặc đọc, hoặc tụng,
hoặc chép, hoặc chỗ có
quyển kinh này đều nên
dựng tháp bằng bảy thứ
báu cho tốt cao rộng đẹp
đẽ, chẳng cần để xá-lợi.

Vì sao? Vì trong đó đã
có toàn thân của đức

adorned. It is not necessary to
place sharira in it.

Why is this? Within it already is
the complete body of the Thus
Come One. To this Stupa one
should make offerings of all kinds
of flowers, incense, beads, silk
canopies, banners, vocal and
instrumental music, honoring and



Như-Lai rồi. Tháp đó nên dùng tất cả hoa, hương, chuỗi ngọc, lọng lụa, tràng phan, kỹ nhạc, ca tụng, để cúng dường cung kính tôn trọng ngợi khen. Nếu có người thấy được pháp này mà lễ lạy cúng dường, phải biết những người đó đều gần

praising it. If people should see this Stupa, bow before it, and make offerings to it, you should know that they are close to anuttarasamyaksambodhi.”

“Medicine King, many people, both at home and left home, practice the Bodhisattva Path. If



đạo vô-thượng chánh-
đẳng chánh-giác.

Dược-Vương! Có rất
nhiều người tại gia cùng
xuất gia làm đạo Bồ-Tát,
nếu chẳng có thể thấy
nghe, đọc tụng, biên
chép thọ trì, cúng dường
đọc kinh Pháp-Hoa
này, phải biết người đó

they are unable to see, hear, recite,
write out, uphold, or make
offerings to The Dharma Flower
Sutra, know that these people have
not yet skillfully practiced the
Bodhisattva Path. If they are able
to hear this Sutra, then they will be
able to skillfully practice the
Bodhisattva Path.” “If living
beings that seek the Buddha Path
get to see or hear The Dharma



chưa khéo tu đạo Bồ-
Tát. Nếu có người được
nghe kinh điển này, mới
là hay khéo tu đạo Bồ-
Tát. Có chúng sanh nào
cầu Phật đạo hoặc thấy
hoặc nghe kinh Pháp-
Hoa này, nghe xong tin
hiểu thọ trì, nên biết
người đó được gần đạo

Flower Sutra and, having done so,
receive and uphold it with faith
and understanding, know that these
people have drawn near to
anuttarasamyaksambodhi.”

“Medicine King, it is like a person
who is thirsty and in need of water.
Although he digs for it on a high
plain, all he sees is dry earth, and



vô-thượng chánh-đẳng
chánh-giác.

Dược-Vương! Thí như
có người khát tìm nước ở
nơi gò cao kia xoi đào
tìm đó, vẫn thấy đất khô
biết rằng nước còn xa, ra
công đào không thôi, lần
thấy đất ướt rồi thấy đến
bùn, tâm người đó quyết

he knows the water is still far off.
He continues efforts without cease
and eventually sees moist earth and
then mud. He is then certain that
water must be close at hand.” “The
Bodhisattvas are also like this.
Know that those who have not yet
heard, not yet understood, or not
yet put into practice The Dharma
Flower Sutra, are still far from
anuttarasamyaksambodhi.



chắc biết rằng nước ắt gần. Bồ-Tát cũng lại như thế, nếu chưa nghe chưa hiểu chưa có thể tu tập kinh Pháp-Hoa này, phải biết người đó cách đạo vô-thượng chánh-đẳng chánh-giác còn xa.

Nếu được nghe hiểu suy gẫm tu tập kinh này, thời

Those who have heard and understood, thought upon, and put it into practice certainly should be known as coming near to anuttarasamyaksambodhi.”

“What is the reason? The anuttarasamyaksambodhi of all the Bodhisattvas belongs to this Sutra.



chắc biết được gần vô-
thượng chánh-đẳng
chánh-giác.

Vì sao? Vì đạo vô-
thượng chánh-đẳng
chánh-giác của Bồ-Tát
đều thuộc kinh này, kinh
này mở môn phương tiện
bày tướng chân thật.
Tạng kinh Pháp-Hoa

This sutra opens the expedient
Dharma doors. It demonstrates the
true, real mark. The storehouse of
the Dharma Flower Sutra is deep,
solid, recondite, and far-reaching.
No one could reach it except that
now, the Buddha, in teaching and
transforming the Bodhisattvas and
bringing them to accomplishment,
demonstrates it for their sakes.”



này, xa kín nhiệm sâu
không có người đến
được, nay Phật vì giáo
hóa để thành tựu Bồ-Tát
mà chỉ bày cho.

Dược-Vương! Nếu có
Bồ-Tát nghe kinh Pháp-
Hoa này mà kinh nghi sợ
sệt, phải biết đó là Bồ-

“Medicine King, if a Bodhisattva
upon hearing The Dharma Flower
Sutra is frightened or afraid, you
should know that he is a
Bodhisattva of newly resolved
mind. If a Hearer, upon hearing
this sutra is frightened or afraid,
you should know that he is one of
overweening arrogance.”



Tát mới phát tâm. Nếu hàng Thanh-văn nghe kinh này mà kinh nghi sợ sệt, phải biết đó là hàng tăng-thượng-mạn.
(7)

5. Dược-Vương! Nếu có người thiện-nam, người thiện-nữ nào, sau khi đức Như-Lai diệt độ

5. “Medicine King, if there is a good man or a good woman, after the extinction of the Thus Come One, who wishes to speak The Dharma Flower Sutra for the sake of the four assemblies, how should they speak it? This good man or good woman should enter the Thus Come One’s room, put on the Thus Come One’s robe, sit on the Thus Come One’s throne, and only then



muốn vì hàng bốn chúng
mà nói kinh Pháp-Hoa
này thời phải nói cách
thế nào? Người thiện-
nam, thiện-nữ đó phải
vào nhà Như-Lai, mặc y
Như-Lai, ngồi tòa Như-
Lai, rồi mới nên vì bốn
chúng mà rộng nói kinh
này.

expound upon this Sutra for the
sake of the four assemblies.”

“The Thus Come One’s room is
the mind of great compassion
towards all living beings. The Thus
Come One’s robes are the mind of
gentleness and patience. The Thus
Come One’s throne is the
emptiness of all Dharmas.”



Nhà Như-Lai chính là tâm từ bi lớn đối với trong tất cả chúng sanh, y Như-Lai chính là lòng nhu hòa nhẫn nhục, tòa Như-Lai chính là nhưt thiết pháp không. An trụ trong đây, sau rồi dùng tâm không biếng trễ vì các Bồ-Tát và bốn chúng

“Established securely in these one may then, with an unflagging mind expound upon The Dharma Flower Sutra for the sake of the Bodhisattvas and the four assemblies.”

“Medicine King, from another country, I will send transformed people to gather an assembly of Dharma listeners. I will also send



rộng nói kinh Pháp-Hoa này.

Dược-Vương! Bảy giờ ta ở nước khác sai hàng hóa như làm chúng nhóm nghe pháp của người đó, ta cũng sai hóa Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di

transformed Bhikshus, Bhikshunis, Upasakas, and Upasikas to listen to the Dharma being spoken. All these transformed people, hearing the Dharma, will believe it and accept it, and comply with it without objection. If one speaks the Dharma in an uninhabited place, I will send gods, ghosts, spirits, gandharvas, asuras, and so forth, to listen to him speak the



nghe người đó nói pháp. Các người biến hóa đó nghe pháp tin nhận thuận theo không hề trái. Nếu người nói pháp ở chỗ vắng vẻ, ta liền sai nhiều trời, rồng, quỷ, thần, Càn-thát-bà, A-tu-la v.v... nghe người đó nói pháp. Ta dầu ở nước khác nhưng luôn luôn

Dharma. Although I am in another country, I will at all times cause the speaker of Dharma to be able to see me. Should he forget a single punctuation mark of the Sutra, I will remind him of it, causing his knowledge to be perfected.”



khiến người nói pháp đó được thấy thân ta. Nếu ở trong kinh này quên mất câu lời, ta lại vì nói cho đó được đầy-đủ.

Bấy giờ, đức Thế-Tôn muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng:

At that time, the World Honored One, wishing to restate this meaning, spoke verses saying,

6. “One who wishes to get rid of laxness,

Should listen to this Sutra.

This Sutra is hard to hear,

And those who believe it and accept it are also rare.



6. Muốn bỏ tánh biếng
lười

Nên phải nghe kinh này
Kinh này khó được nghe
Người tin nhận cũng
khó.

Như người khát cần
nước

Xoi đào nơi gò cao
Vẫn thấy đất khô ráo
Biết cách nước còn

It is like a person thirsty and in
need of water

Who digs for it on a high plain,
And sees only dry, parched earth,
And knows that water is still far
off.

Gradually he sees moist earth and
then mud,

And knows for sure that water is
near.



xa
Lần thấy đất ướt
bùn
Quyết chắc biết gần
nước
Dược-Vương! Ông nên
biết
Các người như thế đó
Chẳng nghe kinh Pháp-
Hoa
Cách trí Phật rất

Medicine King, you should know

In this way, those people

Who do not hear The Dharma
Flower Sutra

Are very far from the Buddha's
wisdom.

Those who hear this profound
Sutra,

Will thoroughly understand the
Hearer Dharmas.



xa,
Nếu nghe kinh sâu
này
Quyết rõ pháp Thanh-
văn
Đây là vua các kinh
Nghe xong suy gẫm
kỹ
Phải biết rằng người đó
Gần nơi trí huệ
Phật.

This is the king of Sutras
And as to those who hear it and
ponder upon it,
You should know that such people,
Have drawn close to the Buddhas'
wisdom.
One who speaks this Sutra
Should enter the Thus Come One's
room
Put on the Thus Come One's
robes,



Nếu người nói kinh này
Nên vào nhà
Như-Lai
Mặc y của
Như-Lai
Mà ngồi tòa
Như-Lai
Ở trong chúng không sợ
Rộng vì người giải nói,
Từ bi lớn làm
nhà

And sit on the Thus Come One's
throne,
And fearlessly, in the assembly,
Expound it to them in detail.
Great compassion is the Thus
Come One's room,
Gentleness and patience are the
Thus Come One's robes,
The emptiness of all Dharmas is
the Thus Come One's throne.



Ý nhu hòa nhẫn
nhục

Các pháp Không làm
tòa

Ở đó vì người
nói.

Nếu lúc nói kinh này

Có người lời ác
mắng

Dao, gậy, ngói, đá

Dwelling in this, one should speak
the Dharma.

If, when one speaks this Sutra
Someone would slander him with
evil mouth,

Or hit him with knives, sticks, tiles
or stones

Recollecting the Buddha, he
should endure this.

In a thousand myriads of millions
of lands



đánh
Nhớ Phật nên phải
nhịn.
Ta trong muôn ức
cõi
Hiện thân sạch bền chắc
Trải vô lượng ức
kiếp
Vì chúng sanh nói
Pháp.
Sau khi ta diệt độ

I manifest a pure, solid body,
Throughout limitless millions of
eons,
Speaking Dharma for the sake of
living beings.
If after my extinction,
There is one who can speak this
Sutra,
I will send by transformation the
four assemblies,
Bhikshus and Bhikshunis,



Nếu hay nói kinh
này
Ta sai hóa
tứ chúng
Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni
Và nam, nữ thanh
tịnh
Cúng dường nơi
Pháp-sư
Dẫn dắt các chúng sanh

As well as men and women of
purity,
To make offerings to that Dharma
Master.

I will gather living beings there
To listen to the Dharma.

Should someone wish to harm him,
With knives, sticks, tiles, or stones,
I will send transformed people,



Nhóm đó khiến nghe
pháp.
Nếu người muốn làm hại
Dao gậy cùng ngói đá
Thời khiến người biến
hóa
Giữ gìn cho người đó
Nếu người nói Pháp-Hoa
Ở riêng nơi vắng vẻ
Lặng lẽ không tiếng
người

To surround and protect him.
Should the speaker of Dharma
Be alone in an uninhabited place
Where it is lonely without a human
sound,
And there be reading and reciting
this Sutra,
I will then manifest
A pure and radiant body.



Đọc tụng kinh điển
này

Bấy giờ ta vì hiện
Thân thanh tịnh sáng
suốt

Nếu quên mất chương
cú

Vì nói khiến thông
thuộc.

Nếu người đủ đức này

Should he forget a single passage
or sentence,

I will remind him so he recites it
smoothly.

Should persons of such virtue
Preach for the four assemblies,
Or recite the Sutra in a deserted
place,

They shall all see me.

Should one be dwelling in an
empty place



Hoặc vì bốn chúng nói
Chỗ vắng đọc tụng
kinh
Đều được thấy thân ta
Nếu người ở chỗ
vắng
Ta sai Trời, Long-vương
Dạ-xoa, quỷ, thần
thảy
Vì làm chúng nghe
pháp.

I will send gods and dragon kings,
Yakshas, ghosts, spirits and so
forth
To be listeners in the Dharma
assembly.
This person will delight in
speaking the Dharma,
And explain it in detail without
obstruction.
Because the Buddhas are
protective and mindful of him,



Người đó ưa nói

pháp

Phân giải không trở

ngại

Nhờ các Phật hộ

niệm

Hay khiến đại chúng

mừng

Nếu ai gần

Pháp-sư

Mau được đạo

He can cause the assembly to
rejoice greatly.

One who draws near this Dharma
Master

Will quickly gain the Bodhisattva
Path.

One who follows this master in
study

Will see Buddhas as countless as
the Ganges' sands.



Bồ-Tát

Thuận theo thầy đó

học

Được thấy hằng sa

Phật.



KINH DIỆU PHÁP LIÊN
HOA – Quyển 4

Hán dịch: Tam Tạng Pháp
Sư Cưu Ma La Thập
Việt dịch: Hòa thượng
Thích Trí Tịnh

LOTUS SUTRA
Volume IV

Chinese translation: Tripitaka
Dharmabhāṅga Kumārajīva
English translation: [City of
Ten Thousand Buddhas, USA.](#)

Light adaptation by: support@daotrangtayphuong.org

Conventions:

- Text absent in Vietnamese: English text put in footnotes or in Appendixes or in []



- Text absent in English: Put in italic font if translated.
- Bold *italic*: Using translation from <http://evdhamma.org/index.php/sutras/lotus-nirvana/lotus-sutra/>
- [*italic*] in Vietnamese: differences among Vietnamese versions

KINH DIỆU PHÁP
LIÊN HOA
PHẨM “HIỆN BẢO
THÁP” THỨ MƯỜI
MỘT

LOTUS SUTRA

Vision of the Jeweled Stupa
Chapter 11



1. Lúc bảy giờ, trước Phật có tháp bằng bảy báu, cao năm trăm do-tuần, ngang rộng hai trăm năm mươi do-tuần, từ dưới đất nổi lên trụ ở giữa hư không; các món vật báu trau giồi, năm nghìn bao lớn, nghìn muôn phòng nhà, vô số tràng phan để nghiêm

1. At that time, there manifested before the Buddha, a Stupa made of the seven jewels. It was five hundred yojanas in height and two hundred and fifty yojanas in breadth. It welled up out of the earth and stood in empty space, adorned with all kinds of jeweled objects. It had five thousand railings and thousands of myriads of alcoves. Countless banners and



sức đó, chuỗi ngọc báu
rũ xuống, muôn nghìn
linh báu treo trên tháp.
Bốn mặt đều thoảng đưa
ra mùi hương gỗ ly-cầu
chiên-đàn khắp cùng cả
cõi nước.

Các phan lọng đều dùng
bảy thứ báu, vàng, bạc,
lưu ly, xa-cừ, mã-nã,
trân châu và mai-khôi

pennants adorned it as well.

Jeweled beads were hung from it
and myriads of millions of jeweled
bells were suspended from its top.
The scent of Tamalapatracandana
issued from all four sides and filled
the entire world.

All its banners and canopies were
made of the seven jewels: gold,
silver, lapis lazuli, mother of pearl,
carnelian, pearls and agate



hợp lại thành, cao đến
ngang cung trời Tứ-
thiên-vương, trời Đao-
Lợi rưới hoa Mạn-đà-la
cúng dường tháp báu.

Các trời khác và rồng,
Dạ-xoa, Càn thất-bà, A-
tu-la, Ca-lâu-la, Khẩn-
na-la, Ma-hầu-la-dà,

reaching up to the palace of the
four heavenly kings. From the
Heaven of the Thirty-Three there
rained heavenly mandarva flowers
as an offering to the jeweled Stupa.

All the gods, dragons, yakshas,
gandharvas, asuras, garudas,
kinnaras, mahoragas, humans, non-
humans and so forth, thousands of
myriads of millions of them, made



nhơn, phi-nhơn v.v...
nghìn muôn ức chúng
đều đem tất cả hoa,
hương, chuỗi ngọc, phan
lọng, kỹ nhạc mà cúng
dường tháp báu, đồng
cung kính tôn trọng ngợi
khen.

Bấy giờ trong tháp báu
vang tiếng lớn ra khen

offerings to the jeweled Stupa of
all kinds of flowers, incense,
beads, banners, canopies, and
instrumental music, reverently
honoring it and praising it.

At that time, a loud voice issued
from the Stupa speaking in praise,



rằng: “Hay thay! Hay
thay! Đức Thích-Ca
Mâu-Ni Thế-Tôn có thể
dùng huệ lớn bình đẳng
vì đại chúng nói kinh
Diệu-Pháp-Liên-Hoa là
pháp giáo hóa Bồ-Tát
được chư Phật hộ niệm.
Đúng thế! Đúng thế!
Đức Thích-Ca Mâu-Ni

saying, “Good indeed, good
indeed, Shakyamuni, World
Honored One, that you are able, by
means of your undifferentiating
great wisdom, to speak for the
great assembly, The Wonderful
Dharma Flower Sutra, a Dharma
for teaching Bodhisattvas of whom
the Buddhas are protective and
mindful. So it is, so it is,



Thế-Tôn! Như lời Phật nói đó, đều chân thật”.

2. Bảy giờ, bốn chúng thấy tháp báu lớn trụ trong hư không, lại nghe trong tháp vang tiếng nói ra đều được pháp hỷ, lấy làm lạ chưa từng có, liền từ chỗ ngồi đứng dậy

Shakyamuni, World Honored One, that all you say is true and real.”

2. Just then the four assemblies, seeing the great jeweled Stupa standing in mid-air and hearing the voice from within it, all gained Dharma joy and marveled at this unprecedented occurrence. They rose from their seats, reverently



cung kính chắp tay rồi
đứng một bên.

Lúc đó, có vị đại Bồ-Tát
tên Đại-Nhạo-Thuyết
biết lòng nghi của tất cả
trời, người, A-tu-la,
v.v... trong thế gian mà
bạch Phật rằng: “Bạch
Thế-Tôn! Do nhân
duyên gì mà có tháp này

placed their palms together and
withdrew to one side.

Just then a Bodhisattva Mahasattva
by the name of Great Delight in
Speaking, knowing the doubts in
the minds of all the gods, humans,
and asuras and others from all the
worlds, spoke to the Buddha
saying, “World Honored One, by
means of what causes and



từ đất nổi lên, lại ở trong tháp vang ra tiếng như thế?”

Lúc đó, Phật bảo ngài Đại-Nhạo-Thuyết Bồ-Tát: “Trong tháp báu này có toàn thân Như-Lai, thời quá khứ về trước cách đây vô lượng nghìn muôn ức vô số cõi nước

conditions has this jeweled Stupa welled up out of the earth and produced this loud sound?”

Then the Buddha told the Bodhisattva Great Delight in Speaking: within this jeweled Stupa is the complete body of the Thus Come One. Long ago, limitless thousands of myriads of millions of asamkheya worlds to



ở phương đông có nước tên Bảo-Tịnh, trong nước đó có Phật hiệu là Đa-Bảo, đức Phật đó tu hành đạo Bồ-Tát phát lời thệ nguyện lớn rằng: “Nếu ta được thành Phật sau khi diệt độ trong cõi nước ở mười phương có chỗ nào nói kinh Pháp-Hoa, thời tháp miếu của

the east, in a land called Jeweled Purity, there was a Buddha by the name of Many Jewels. When this Buddha was practicing the Bodhisattva Path, he made a great vow saying, “After I have become a Buddha and passed into extinction, in any of the ten direction lands where The Dharma Flower Sutra is spoken, my Stupa shall appear there, that I may hear



ta vì nghe kinh đó mà
nổi ra nơi trước để làm
chứng minh khen rằng:
“Hay thay!”

Đức Phật đó thành Phật
rồi lúc sắp diệt độ ở
trong đại chúng trời,
người bảo các Tỳ-kheo
rằng: “Sau khi ta diệt độ
muốn cúng dường toàn

the Sutra and certify it, praising it,
saying, ‘Good indeed! Good
indeed!’”

After that Buddha had realized the
Way, when he was about to enter
into extinction, in the great
assembly of gods and humans he
spoke to the Bhikshus saying,
“After my extinction, those who



thân của ta thì nên dựng một tháp lớn”.

Đức Phật đó dùng sức nguyện thần thông nơi nơi chỗ chỗ trong mười phương cõi nước, nếu có nói kinh Pháp-Hoa, thì tháp báu đó đều nổi ra nơi trước, toàn thân Phật ở trong tháp khen rằng: “Hay thay! Hay thay!”

wish to make offerings to my complete body should build a large Stupa.” By the power of his spiritual penetrations and his vow, throughout the ten direction worlds wherever anyone speaks The Dharma Flower Sutra that Buddha’s jeweled Stupa containing his complete body wells up from the earth before the one speaking



Đại-Nhạo-Thuyết! Nay
tháp của Đa-Bảo Như-
Lai vì nghe nói kinh
Pháp-Hoa nên từ dưới
đất nổi lên khen rằng:

“Hay thay! Hay thay!”

and expresses praise by saying,
“Good indeed! Good indeed!”

Great Delight in Speaking!
Because he has heard The Dharma
Flower Sutra being spoken, the
Stupa of the Thus Come One
Many Jewels has now welled up
out of the earth with these words of
praise, “Good indeed! Good
indeed!”



3. Bảy giờ, ngài Đại-Nhạo-Thuyết Bồ-Tát do sức thần của đức Như-Lai mà bạch Phật rằng: “Bạch Thế-Tôn! Chúng con nguyện muốn thấy thân của đức Phật đó”. Phật bảo ngài Đại-Nhạo-Thuyết Bồ-Tát Ma-ha-tát: Phật Đa-Bảo đó có nguyện sâu nặng: “Nếu

3. Just then, the Bodhisattva Great Delight in Speaking, by means of the spiritual power of the Thus Come One, spoke to the Buddha saying, “World Honored One, we all wish to see this Buddha’s body.” The Buddha told the Bodhisattva Mahasattva Great Delight in Speaking: The Buddha Many Jewels has made a profound



lúc tháp báu của ta vì nghe kinh Pháp-Hoa mà hiện ra nơi trước các đức Phật, có Phật nào muốn đem thân ta chỉ bày cho bốn chúng, thời các vị Phật của Phật đó phân thân ra nói pháp ở các cõi nước trong mười phương đều phải nhóm cả một chỗ, vậy sau thân

and solemn vow: “When my jeweled Stupa manifests in the presence of the Buddhas because The Dharma Flower Sutra is heard, if there is anyone who wishes me to show my body to the four assemblies, then the division body Buddhas of that Buddha who is speaking Dharma in the worlds of the ten directions, must all return and gather together in one place.



của ta mới hiện ra”. Đại-Nhạo-Thuyết! Các vị Phật của ta phân thân nói pháp ở các cõi nước trong mười phương nay nên sẽ nhóm lại”. Ngài Đại-Nhạo-Thuyết bạch Phật rằng: “Thưa Thế-Tôn! Chúng con cũng nguyện muốn thấy các vị Phật của Thế-Tôn phân

Afterward, my body will appear. Great Delight in Speaking, my division body Buddhas present in the ten direction worlds speaking Dharma, should now gather together. Great Delight in Speaking said to the Buddha, “World Honored One, we also wish to see the division bodies of the World Honored One so that we



thân để lễ lạy cúng
dường”.

4. Bảy giờ, Phật phóng
một lần sáng nơi lông
trắng giữa chặ̣n mày,
liền thấy năm trăm muôn
ức na-do-tha hặ̀ng-hà-sa
cộ̃i nước ở phương
Đông. Các cộ̃i nước đó
đều dùng pha lê làm đất,

may bow to them and make
offerings.”

4. At that time the Buddha emitted
a white hair-mark light in which
were seen the Buddhas of the lands
in the eastern direction equal in
number to the grains of sand in
five hundred myriads of millions



cây báu, y báu để làm đồ
trang nghiêm, vô số
nghìn muôn ức Bồ-Tát
đầy đầy trong nước đó.
Khắp nơi giăng màn báu,
lưới báu phủ trên, đức
Phật trong nước đó đều
dùng tiếng lớn tốt mà nói
các pháp, và thấy vô
lượng nghìn muôn ức
Bồ-Tát khắp đầy trong

of nayutas of Ganges rivers. All
the Buddhalands had crystal for
soil, and were adorned with
jeweled trees and jeweled clothing.
Countless thousands of myriad of
millions of Bodhisattvas filled
them. They were covered with
jeweled canopies and jeweled nets.
The Buddhas in those lands with a
great and wonderful sound were
speaking the Dharma. Also seen



nước đó vì chúng sanh
mà nói pháp. Phương
Nam, Tây, Bắc, bốn
phía, trên dưới chỗ
tướng sáng lông trắng
chiếu đến cũng lại như
thế.

Lúc đó, các Phật ở mười
phương đều bảo chúng
Bồ-Tát rằng: Thiện-nam-

were limitless thousands of
myriads of millions of
Bodhisattvas filling those lands
speaking the Dharma for the
multitudes. Thus it was also in the
south, west, north, the four
intermediate directions, as well as
upward and downward wherever
the white hair-mark light shone.



tử! Ta nay phải qua thế giới Ta-Bà, chỗ của đức Thích-Ca Mâu-Ni Phật, cùng để cúng dường tháp báu của Đa-Bảo Như-Lai”.

5. Lúc bảy giờ, cõi Ta-bà liền biến thành thanh tịnh, đất bằng lưu ly, cây báu trang nghiêm, vàng

At that time all the Buddhas of the ten directions addressed the host of Bodhisattvas saying, “Good men! We should now go to the Saha world, to the place of Shakyamuni Buddha and make offerings to the Stupa of the Thus Come One Many Jewels.”



ròng làm dây để giăng
ngăn tám đường, không
có các tụ lạc làng xóm,
thành ấp, biển cả, sông
ngòi, núi sông cùng rừng
bụi. Đốt hương báu lớn,
hoa mạn-đà-la trải khắp
cõi đất, dùng lưới màn
báu giăng trùm ở trên,
treo những linh báu, chỉ
lưu lại chúng trong hội

5. Just then the Saha world was transformed into one of purity, with lapis lazuli for soil and adorned with jeweled trees. Its eight roads were bordered with golden cords. In it there were no towns, villages, cities, oceans, rivers, streams, mountains, brooks, forests or thickets. Precious incense was burned and mandarava flowers completely covered the



này, dời các trời người
đề ở cõi khác.

Lúc đó các đức Phật đều
đem theo một vị Bồ-Tát
lớn để làm thị giả qua
cõi Ta-bà đều đến dưới
cây báu, mỗi mỗi cây
báu cao năm trăm do-
tuần, nhánh lá hoa trái
thứ lớp rất trang nghiêm.

ground. Above it jeweled nets
were spread and banners hung with
jeweled bells. Only those in the
assembly remained, as the gods
and humans had been moved to
another land.

Then all of the Buddhas, each
bringing with him one great
Bodhisattva as an attendant,
reached the Saha World and went



Dưới các cây báu đều có
tòa báu sư-tử cao năm
do-tuần cũng dùng đồ
báu tốt mà trau giồi đó.

Khi ấy, các đức Phật đều
ngồi xếp bằng trên tòa
này, như thế lần lượt đến
khắp đây cả cõi tam-
thiên đại-thiên mà ở nơi
thân của đức Thích-Ca

to the foot of a jeweled tree. Each
jeweled tree was five hundred
yojanas in height and adorned with
branches, leaves, flowers and
fruits. Beneath each jeweled tree
was a lion throne five hundred
yojanas in height adorned with
great jewels.

Then each of the Buddhas sat in
the lotus posture on his own



Mâu-Ni Phật phân ra trong một phương vẫn còn chưa hết.

Bảy giờ, đức Thích-Ca Mâu-Ni vì muốn dung thọ các vị Phật của mình phân thân, nên ở tám phương lại biến thành hai trăm muôn ức na-do-tha cõi nước, đều làm

throne. In this way, by turns, the lands of the three thousand great thousand worlds were filled, and still there was no end to the division bodies of Shakyamuni Buddha from even one direction.

Then, Shakyamuni Buddha, wishing to accommodate his division body Buddhas,



cho thanh tịnh, không có địa-ngục, nga-quỷ, súc-sanh cùng A-tu-la, lại cũng dời các hàng trời người để ở cõi khác.

Những nước của Phật biến hóa ra đó cũng dùng lưu ly làm đất, cây báu trang nghiêm cao năm trăm do-tuần, nhánh lá

transformed in each of the eight directions, two hundred myriads of millions of nayutas of lands, purifying them all. They were without hells, hungry ghosts, animals or asuras. The gods and humans were all moved to other lands.



hoa trái đều có thứ lớp
tốt đẹp, dưới cây đều có
tòa báu sư-tử cao năm
do-tuần, dùng các thứ
báu để trau giồi. Những
nước đó cũng không có
biển cả sông ngòi và các
núi lớn: Núi Mục-chân-
lân-đà, núi Thiết-vi, núi
Đại thiết-vi, núi Tu-di
v.v... thông làm một cõi

The lands he transformed all had
lapis lazuli for soil and were
adorned with jeweled trees five
hundred yojanas tall, decorated
with branches, leaves, flowers and
fruits. Beneath each tree was a
jeweled lion throne, five yojanas
tall decorated with various gems.
There were no oceans, rivers or
streams and no mucilinda or
mahamucilinda mountains, no iron



nước Phật, đất báu bằng
thẳng, các báu xen lẫn
nhau làm màn trùm khắp
ở trên, treo các phan
lọng, đốt hương báu lớn,
các hoa trời báu trải
khắp trên đất.

Đức Thích-Ca Mâu-Ni
Phật vì các Phật sẽ đến
ngôi, nên ở nơi tám

ring or great iron ring mountains,
and no Mount Sumerus or any
other kings of mountains. All
became one Buddha land. The
jeweled earth was level and flat,
covered entirely with gem-studded
canopies and hung with banners.
Precious incense was burned and
heavenly, precious flowers covered
the ground.



phương lại đều biến
thành hai trăm muôn ức
na-do-tha cõi nước, đều
làm cho thanh tịnh,
không có địa-ngục, ngạ-
quỷ, súc-sanh và A-tu-la,
lại dời các hàng trời
người để ở cõi khác.
Những nước biến hóa ra
đó cũng dùng lưu ly làm
đất, cây báu trang

Shakyamuni Buddha, in order that
the Buddhas who were coming
might have a place to sit, then
further transformed in each of the
eight directions, two hundred
myriads of nayutas of lands,
purifying them all. They were
without hells, hungry ghosts,
animals or asuras. The gods and



nghiêm, cao năm trăm do-tuần nhánh lá hoa trái thứ tự tốt đẹp, dưới cây đều có tòa sư-tử bằng báu cao năm do-tuần, cũng dùng chất báu tốt mà trau giồi đó.

Những nước này cũng không có biển cả sông ngòi và các núi: Núi

humans were all moved to other lands. The lands he transformed all had lapis lazuli for soil and were adorned with jeweled trees five hundred yojanas tall, decorated with branches, leaves, flowers, and fruits. Beneath each tree was a jeweled lion throne five yojanas tall decorated with various gems.



Mục-chân-lân-đà, núi đại
Mục-chân-lân-đà, núi
Thiết-vi, núi đại thiết-vi,
núi Tu-di v.v... thông lại
làm một cõi nước Phật
đất báu bằng phẳng, các
báu đờng xen lẫn nhau
thành màn trùm khắp ở
trên, treo các phan lọng,
đốt hương báu tốt, các

There were no oceans, rivers, or
streams, and no mucilinda or
mahamucilinda mountains, no iron
ring or great iron ring mountains,
and no Mount Sumerus or any
other kings of mountains. All
became one Buddha land. The
jeweled earth was level and flat,
covered entirely with gem-studded



thứ hoa trời báu trải
khắp trên đất.

Bảy giờ, ở phương
Đông, các đức Phật
trong trăm nghìn muôn
ức na-do-tha hằng-hà-sa
cõi nước của đức Thích-
Ca Mâu-Ni Phật phân
thân ra, thấy đều nói
pháp đến nhóm ở cõi

canopies, and hung with banners.
Precious incense was burned and
heavenly, precious flowers covered
the ground.

Then, the division bodies of
Shakyamuni Buddha from the
eastern direction, Buddhas in
number to the grains of sand in a



này. Tuần tự như thế, các đức Phật trong cõi nước ở mười phương thảy đều đến nhóm ngôi ở tám phương. Bảy giờ, mỗi mỗi phương các đức Như-Lai ngôi khắp đầy trong bốn trăm muôn ức na-do-tha cõi nước.

hundred thousand myriads of millions of nayutas of lands, each speaking the Dharma, assembled there. In like manner, in turn, the Buddhas from all the ten directions arrived and assembled there, taking their seats in the eight directions. At that time, each direction was filled with Buddhas, Thus Come Ones, from the four hundred



6. Lúc đó, các đức Phật đều ngồi tòa sư-tử dưới cây báu, đều sai vị thị giả qua thăm viếng đức Thích-Ca Mâu-Ni Phật, đều đưa cho đầy bụm hoa báu mà bảo thị-giả rằng: Thiện-nam-tử! Người qua đến núi Kỳ-xà-Quật, chỗ của đức Thích-Ca Mâu-Ni Phật,

myriads of millions of nayutas of lands in each of the four directions.

6. At that time, all those Buddhas each seated on a lion throne beneath a jeweled tree, sent an attendant to inquire after Shakyamuni Buddha giving them each a sack full of flowers and saying to them,



theo như lời của ta mà
thưa cùng Phật thế này:
“Như-Lai có được ít
bệnh ít khổ sức khỏe an
vui, và chúng Bồ-Tát
cùng Thanh-văn đều an
ổn chẳng?”. Rồi đem hoa
báu này rải trên Phật để
cúng dường mà thưa
rằng: “Đức Phật kia cũng
muốn mở tháp báu này”.

“Good men! Go to Mount
Grdhrakuta, to the place of
Shakyamuni Buddha and ask, in
our name:
‘Are you free from illness and
distress? Are you strong and at
ease? Are the hosts of Bodhisattvas
and Hearers at peace?’
Then scatter these precious flowers
before the Buddha as an offering,



Các đức Phật sai người đến cũng như vậy.

Bảy giờ, đức Thích-Ca Mâu-Ni Phật thấy các vị Phật của mình phân thân đến ngồi trên tòa sư-tử, đều nghe các Phật cùng muốn đồng mở tháp báu, Phật liền từ chỗ ngồi đứng dậy trụ trên hư

saying, ‘The Buddha so-and-so wishes that the jeweled Stupa be opened.’” All the Buddhas sent attendants in this manner.

Then, Shakyamuni Buddha seeing that the division body Buddhas had all assembled there, each seated on a lion throne, and hearing that all the Buddhas together wished that



không, tất cả hàng bốn
chúng đồng đứng dậy
chấp tay một lòng nhìn
Phật.

Khi ấy đức Thích-Ca
Mâu-Ni Phật dùng ngón
tay hữu mở cửa tháp bảy
báu vang ra tiếng lớn,
như tháo khóa chốt mở
cửa thành lớn.

the jeweled Stupa be opened,
immediately arose from his seat
into empty space. All those in the
four assemblies rose, placed their
palms together, and single-
mindedly beheld the Buddha.

Then, Shakyamuni Buddha, using
his right forefinger, opened the
door of the Stupa of seven jewels,



Tức thời tất cả chúng
trong hội đều thấy đức
Đa-Bảo Như-Lai ở trong
tháp báu ngồi tòa sư-tử,
toàn thân không rã như
vào cảnh thiên định lại
nghe Phật đó nói: “Hay
thay! Hay thay! Thích-
Ca Mâu-Ni Phật sáng
thích nói kinh Pháp-Hoa

which made a great sound like that
of a bolt being removed from a
large city gate.

Thereupon, the entire assembly
perceived the Thus Come One
Many Jewels seated upon the lion
throne inside the jeweled Stupa,
his body whole and undecayed as
if he were in dhyana samadhi.
They also heard him say, “Good



đó, ta vì nghe kinh đó
mà đến cõi này”.

Bấy giờ, hàng tứ chúng
thấy đức Phật đã diệt độ
vô lượng nghìn muôn ức
kiếp về trước nói lời như
thế đều khen là việc
chưa từng có, đều đem
hoa trời báu rải trên đức

indeed! Good indeed! Shakyamuni
Buddha! Quickly speak The
Dharma Flower Sutra! I came here
to hear this Sutra!”

The four assemblies, upon seeing a
Buddha who had crossed over into
extinction limitless thousands of
myriads of millions of eons ago,
speak in this way, praised it as



Phật Đa-Bảo và Phật Thích-Ca Mâu-Ni.

Lúc đó đức Đa-Bảo Phật ở trong tháp báu chia nửa tòa cho Thích-Ca Mâu-Ni Phật mà nói rằng: “Thích-Ca Mâu-Ni có thể đến ngồi trên tòa này”. Tức thời đức

something unprecedented, they scattered heaps of precious heavenly flowers upon the Buddha Many Jewels and Shakyamuni Buddha.

The Buddha Many Jewels, in the jeweled Stupa, offered half of his seat to Shakyamuni Buddha, saying, “Shakyamuni Buddha, would you take this seat?”



Thích-Ca Mâu-Ni Phật
vào trong tháp báu ngồi
xếp bằng trên nửa tòa đó.

Bấy giờ, hàng đại chúng
thấy hai đức Như-Lai
xếp bằng trên tòa sư tử
trong tháp bảy báu thời
đều nghĩ rằng: “Đức
Phật ngồi trên cao xa,
cúi mong đức Như-Lai

Shakyamuni Buddha then entered
the Stupa and sat down in full lotus
on half of that seat.

The great assembly, seeing the two
Thus Come Ones seated in the
jeweled Stupa in full lotus on the
lion throne, all had this thought,
“The Buddhas are sitting up so



dùng sức thần thông làm cho bọn chúng con đều được ở trên hư không”. Tức thời đức Thích-Ca Mâu-Ni Phật dùng sức thần thông tiếp hàng đại chúng đều ở hư không, rồi dùng tiếng lớn mà khắp bảo đó rằng: “Ai có thể ở trong cõi Ta-bà này rộng nói kinh Diệu-Pháp

high and far off. We only wish that the Thus Come One would use the power of his spiritual penetrations and enable us all to dwell in empty space.” Shakyamuni Buddha then used his spiritual powers and took the entire assembly up into empty space. With a great voice he addressed the four assemblies, saying: “Who, in this Saha land, can broadly speak this Sutra of the



Liên-Hoa nay chính phải lúc. Như-Lai không bao lâu sẽ vào Niết-bàn, Phật muốn đem kinh Pháp-Hoa này phó chúc cho các người”.

Khi ấy, đức Thế-Tôn muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng:

Dharma Flower? Now is the proper time, for the Thus Come One will shortly enter Nirvana. The Buddha wishes to bequeath The Dharma Flower Sutra.”

The World Honored One, wishing to restate this meaning, spoke verses saying:



7. Đấng Thánh-chúa
Thế-Tôn.

Dù diệt độ đã lâu
Ở trong tháp báu này
Còn vì pháp mà đến
Các ông lại thế nào
Há chẳng siêng vì pháp?
Phật Đa-Bảo diệt độ
Đã vô lượng số kiếp
Nơi nơi đến nghe

7. “The sagely lord, World
Honored One,
Although long extinct
Within this jeweled Stupa
Has come here for the Dharma.
Who would not be diligent
For the sake of the Dharma?
This Buddha became extinct
Countless eons ago and yet,



pháp
Vì khó gặp được vậy.
Phật kia bản nguyện
rằng:
Sau khi ta diệt độ
Nơi nơi tháp ta qua
Thường vì nghe Pháp-
Hoa
Lại vô lượng các Phật.
Số nhiều như hằng sa
Của ta phân thân

In place after place, he listens to
the Dharma,
Because it is difficult to encounter.
In the past this Buddha made a
vow,
“After my extinction,
I will go everywhere
In order to hear the Dharma.”

Also, my division bodies,
Limitless Buddhas,



ra
Vì muốn đến nghe
pháp
Và cùng để ra mắt
Phật diệt độ Đa-Bảo.
Nên đều bỏ cõi đẹp.
Cùng với chúng đệ tử
Trời, người, rồng, thần
thảy
Và các việc cúng dường
Muốn pháp lâu ở đời

Equal in number to the Ganges'
sands
Have come, wishing to hear the
Dharma
And to see the extinct
Thus Come One Many Jewels.
Casting aside their wondrous lands
And assemblies of disciples
Gods, people, dragons and spirits,
And various offerings,



Cho nên đến cõi
này.

Ta vì các Phật ngồi
Dùng sức thần thông lớn
Dời vô lượng trời người
Làm cho nước thanh
tịnh.

Các đức Phật mỗi mỗi
Đều đến dưới cây
báu

They have come here
To cause the Dharma long to
abide.

In order to seat those Buddhas,
I have used my spiritual powers,
To move countless multitudes
And purify the lands.

Each one of the Buddhas
Takes his place beneath a jeweled
tree



Như hoa sen trang
nghiêm
Nơi ao báu trong sạch
Dưới mỗi cây báu đỏ
Có tòa báu sư-tử (8)
Phật xếp bằng ngồi trên
Sáng suốt rất đẹp đẽ
Như giữa đêm tối tăm
Đốt đuốc lớn lửa sáng.
Thân Phật thoảng hương
thơm

Like a lotus adorning

A clear, clean pond.
Beneath the jeweled trees,
There are lion thrones
Upon which the Buddhas sit,
Adorned with brilliant light,
Like great torches gleaming
In the darkness of the night.
Their bodies emit a delicate
fragrance



Bay khắp mười phương
nước

Chúng sanh được hương
xông

Vui mừng không kể xiết

Thí như luồng gió lớn

Thổi lay nhánh cây nhỏ

Dùng cách phương tiện
đó

Làm cho Pháp ở

lâu.

Pervading the ten direction lands

All beings perfumed by it

Are overwhelmed with joy.

Like a great wind

Blowing the small trees.

By means of this expedient device,

The Dharma is caused long to

abide.



8. Nói cùng hàng đại
chúng
Sau khi ta diệt độ
Ai có thể hộ trì
Đọc nói kinh Pháp này
Thời nay ở trước
Phật
Nên tự phát lời thệ.
Coi Phật Đa-Bảo kia
Dầu đã diệt từ lâu
Do bản thệ nguyện rộng

8. To the great assembly, I say:
“After my extinction
Who can protect and uphold,
Read, speak and recite this Sutra?
Now, in the presence of the
Buddhas
He should make a vow.”
The Buddha Many Jewels
Although long extinct
By means of his great vow



Mà còn rền tiếng lớn.
Đức Đa-Bảo Như-Lai
Và cùng với thân ta
Nhóm họp các hóa
Phật
Phải nên biết ý này.
Các hàng Phật tử thấy
Ai có thể hộ pháp
Nay nên phát nguyện lớn
Khiến pháp ở đời
lâu

Utters the lion's roar.
The Thus Come One Many Jewels,
As well as myself,
And the transformation Buddhas
here assembled
Will know of this resolution.
All you disciples of the Buddha,
Whoever can protect this Dharma,
Should make a great vow
To cause the Dharma long to
abide.



Có ai hay hộ được
Kinh Diệu-Pháp-Hoa
này
Thời là đã cúng dường
Thích-Ca cùng Đa-Bảo.
Đức Đa-Bảo Phật đây
Ở trong tháp báu lớn
Thường dạo qua mười
phương
Vì để nghe kinh này.

Whoever can protect
The Dharma of this Sutra,
Has thereby made offerings
To me and Many Jewels.
The Buddha Many Jewels
Dwelling in the jeweled Stupa,
Always travels throughout the ten
directions,
For the sake of this Sutra.



Cũng là đẽ c²ng
d²ng
C² h² Ph² đ²
nh²
Tr² ng² nh² r² s²
đ²
C² th² gi² v² l².
N² ng² n² k² n²
Th² l² đ² th² t²
C² Đ²-B² N²-L²
V² c² v² h² Ph².

Moreover, they will have made
offerings,
To the transformation Buddhas
here,
Who adorn with splendor,
All the worlds.
If one speaks this Sutra,
They will then see me,
The Thus Come One Many Jewels,
And the transformation Buddhas.



9. Các Thiện-nam-tử
này

Đều nên suy nghĩ kỹ

Đây là việc rất khó

Phải phát nguyện rộng
lớn

Bao nhiêu kinh điển
khác

Số nhiều như hằng sa

Dẫu nói hết kinh đó

Cũng chưa đủ làm khó,

9. All of you good men

Think it over carefully!

This is a difficult matter

Requiring a great vow.

Other Sutras number

Like the Ganges river's sands

But although one spoke them,

It would not be thought difficult.



Hoặc đem núi Diệu-Cao
Ném đẽ ở phương khác
Cách vô số cõi Phật
Cũng chưa lấy làm khó.
Nếu người dùng ngón
chân
Động cõi nước
Đại-thiên
Ném xa qua cõi khác
Cũng chưa lấy làm khó,

If one took Mount Sumeru
And tossed it to another land
Across countless Buddhalands,
That also would not be difficult.
Or if with a toe
One kicked the great thousand
worlds
To another, far-off land,
That also would not be difficult.



Hoặc đứng trên Hữu-
Đảnh

Nói vô lượng kinh khác
Vì để dạy bảo người
Cũng chưa lấy làm khó.

Nếu sau lúc Phật diệt
Người ở trong đời ác
Có thể nói kinh này
Đây thì rất là khó,
Giả sử lại có người

Were one to stand on a peak on the
heavens

And for the multitudes proclaim,
Limitless other Sutras,
That, too, would not be difficult.

But if after the Buddha's extinction
Within the evil age,
One can speak this Sutra,
That is difficult.
If someone took



Dùng tay nắm hư không
Để mà khắp dạo đi
Cũng chưa lấy làm khó.
Sau khi ta diệt độ
Nếu người tự thư trì (9)
Hoặc bảo người thư
trì
Đây thì là rất khó,
Hoặc đem cả cõi đất
Để trên móng ngón chân

Empty space in his hand
And wandered around with it
That would not be difficult.
But if, after my extinction
One can write out and uphold it
And encourage others to write it
out,
That is difficult.
If one were to take the earth
And place it on one's toenail,



Bay lên đến
Phạm-Thiên
Cũng chưa lấy làm khó,
Sau khi Phật diệt độ
Người ở trong đời ác
Tạm đọc kinh pháp
này
Đây thì mới là khó.
Giả sử gặp kiếp Thiêu
(10)

And carry it up to the Brahma
Heavens,
That, too, would not be difficult.
After the Buddha's extinction,
In the evil age
To read this Sutra but for an
instant,
That is difficult.
If, during the fire at the kalpa's end



Gánh mang những cỏ
khô

Vào lửa không bị
cháy

Cũng chưa lấy làm khó,

Sau khi ta diệt độ

Nếu người trì kinh này

Vì một người mà nói

Đây thì mới là khó

Hoặc người trì tám
muôn

One carried a load of dry grass on
one's back

And entering the fire was not
burned

That would not be difficult.

But after my extinction

If one can uphold the Sutra

And speak it to a single person,

That is difficult.

If one upheld eighty-four thousand



Bốn nghìn các tạng
pháp
Đủ mười hai bộ
kinh
Vì người mà diễn nói
Khiến các người nghe
pháp
Đều được sáu thần
thông
Dù được như thế đó
Cũng chưa lấy làm khó

Dharma treasuries

And the Twelve Divisions of the
Canon

Expounding upon them to others
Causing all the listeners

To gain the Six Spiritual
Penetrations,

Even if one could do this
It would not be difficult.



Sau khi ta diệt độ
Nghe lãnh kinh điển
này
Hỏi nghĩa thú trong kinh
Đây thì mới là khó.
Hoặc có người nói pháp
Làm cho nghìn muôn
ức
Đến vô lượng vô số
Hàng-hà-sa chúng sanh
Chúng được A-la-hán

But if, after my extinction,
One can listen to and accept this
Sutra
And inquire into its meaning
That is difficult.
If one were to speak the Dharma
And cause a thousand myriads of
millions
Of limitless, countless
Beings, like the Ganges' sands,
To obtain Arhatship



Đủ sáu phép thần
thông
Dẫu có lợi ích đó
Cũng chưa phải là khó,
Sau khi ta diệt độ
Nếu người hay phụng trì
Những kinh điển như
đây
Đây thì là rất khó.

And perfect the Six Spiritual
Penetrations,
Although it would be beneficial,
It would not be difficult.
But after my extinction,
If one can reverently uphold
Such a Sutra as this,

That indeed is difficult!



10. Ta vì hộ Phật
đạo
Ở trong vô lượng cõi
Từ thuở trước đến nay
Rộng nói nhiều các
kinh
Mà ở trong kinh đó
Kinh này là bậc nhất
Nếu có người trì được
Thì là trì thân
Phật,

10. I, for the sake of the Buddha
Way,
Throughout limitless lands,
From the beginning until now,
Have broadly expounded all the
Sutras
And among them all
This Sutra is foremost.
If one can uphold it
He then upholds the Buddha's
body.



Các Thiện-nam-tử này
Sau khi ta diệt độ
Ai có thể thọ trì
Và đọc tụng kinh này
Thì nay ở trước Phật
Nên tự nói lời thệ.
Kinh pháp đây khó trì
Nếu người tạm trì đó
Thời ta rất vui mừng
Các đức Phật cũng thệ
Người nào được như vậy

Good men,
After my extinction,
Who can receive and uphold,
Read, and recite this Sutra,
Now, in the presence of the
Buddhas should make a vow.
This Sutra is hard to uphold,
If one upholds it for but an instant,
I will rejoice,
And so will all the Buddhas.
One such as this



Các đức Phật thường
khen
Đó là rất dũng mãnh
Đó là rất tinh tấn
Gọi là người trì giới
Bậc tu hạnh Đầu-đà (11)
Thời chắc sẽ mau được
Quả vô thượng Phật đạo.
Có thể ở đời sau
Đọc trì kinh pháp này

Shall be praised by all the
Buddhas:
“This is courage!
This is vigor,
This is called morality
And the practice of the dhutas.”
He will then quickly obtain
The supreme Buddha Way.
If, in the future, one
Can read and uphold this Sutra,



Là chơn thật Phật
tử
Trụ ở bậc thuần thiện,
Sau khi Phật diệt
độ
Có thể hiểu nghĩa này
Thì là mắt sáng suốt
Của trời người trong
đời
Ở trong đời kinh sợ

He is then a true disciple of the
Buddha,
Dwelling in the pure, good stage.
And one who after the Buddha's
extinction,
Can understand its meaning,
Will act as eyes
For all gods and humans in the
world.
In the age of terror,



Hay nói trong chốc
lát
Tất cả hàng trời người
Đều nên cúng dường đó.

One who can speak it for an
instant,
Will be worthy of the offerings
Of all the gods and humans.



KINH DIỆU PHÁP LIÊN
HOA – Quyển 4

Hán dịch: Tam Tạng Pháp
Sư Cưu Ma La Thập
Việt dịch: Hòa thượng
Thích Trí Tịnh

LOTUS SUTRA
Volume IV

Chinese translation: Tripitaka
Dharmabhāṅga Kumārajīva
English translation: [City of
Ten Thousand Buddhas, USA.](#)

Light adaptation by: support@daotrangtayphuong.org

Conventions:

- Text absent in Vietnamese: English text put in footnotes or in Appendixes or in []
- Text absent in English: Put in italic font if translated.
- Bold *italic*: Using translation from <http://evdhamma.org/index.php/sutras/lotus-nirvana/lotus-sutra/>



- *[italic]* in Vietnamese: differences among Vietnamese versions

KINH DIỆU PHÁP
LIÊN HOA
PHẨM “ĐỀ-BÀ-ĐẠT-
ĐA” THỨ MƯỜI HAI

1. Lúc bảy giờ, đức Phật bảo các vị Bồ-Tát và hàng trời, người, bốn chúng: “Ta ở trong vô

LOTUS SUTRA

Devadatta
Chapter 12

1. At that time, the Buddha told the Bodhisattvas, gods, humans, and the four assemblies, “In the past, throughout limitless eons, I sought



lượng kiếp về thời quá khứ cầu kinh Pháp-hoa không có lười mỏi.

Trong nhiều kiếp thường làm vị Quốc-vương phát nguyện cầu đạo vô thượng Bồ-đề, lòng không thoái chuyển. Vì muốn đầy đủ sáu pháp Ba-la-mật nên siêng làm việc bố thí lòng không

The Dharma Flower Sutra without laxness or weariness.”

“For many eons, I was a king and vowed to seek supreme Bodhi with a non-retreating mind.”

“Wishing to perfect the Six Paramitas, I diligently practiced giving, my mind not begrudging elephants, horses, the seven



lẫn tiếc, bổ thí voi, ngựa, bảy báu, nước thành, vợ, con, tôi tớ, bạn bè, cho đến đầu, mắt, tủy, óc, thân, thịt, tay, chân, chẳng tiếc thân mạng.

Thuở đó, nhân dân trong đời sống lâu vô lượng, vua vì mến pháp nên thôi bỏ ngôi vua, giao việc trị

precious things, countries, cities, wives, children, slaves, servants, even my head, eyes, marrow, brains, body, flesh, hands, and feet—not sparing even life itself.”

“The people of that time had a limitless life span. For the sake of the Dharma, I renounced the royal position, leaving the government to



nước cho Thái-tử. Đánh trống ra lệnh cầu pháp khắp bốn phương:

“Ai có thể vì ta nói pháp Đại-thừa, thì ta sẽ trọn đời cung cấp hậu hạ”.

Khi ấy có vị tiên nhọn đến thưa cùng vua rằng:
“Ta có pháp Đại-thừa tên

the crown prince. I beat upon the Dharma drum, announcing my search for Dharma in the four directions, saying, ‘whoever can speak the Great Vehicle for me, for him I will act as a servant for the rest of my life!’”

“At that time a seer came forth and spoke to the king saying, ‘I have a Great Vehicle scripture by the



là kinh “Diệu-Pháp Liên-Hoa”, nếu Đại-vương không trái ý ta, ta sẽ vì Đại-vương mà tuyên nói”.

Vua nghe lời vị tiên nhơn nói, vui mừng hơn-hở, liền đi theo vị tiên nhơn để cung cấp việc cần dùng: hoặc hái trái,

name of The Wonderful Dharma Lotus Flower Sutra. If you do not disobey me, I will expound it for you.””

“When I, the king, heard the seer’s words, I jumped for joy. I then followed the seer, supplying all of his needs: picking fruit, drawing water, gathering firewood, and



gánh nước, hoặc lượm củi, nấu ăn cho đến dùng thân mình làm giường ghế, thân tâm không biết mỏi. Thuở đó theo phụng thờ vị tiên nơn trải qua một nghìn năm, vì trọng pháp nên siêng năng cung cấp hầu hạ cho tiên nơn không thiếu thốn.

preparing food, even offering my own body as a couch for him, feeling no weariness in body or mind.

I served him for a thousand years, for the sake of the Dharma, diligently waiting upon him so he lacked nothing.”



Bảy giờ, đức Thế-Tôn
muốn tuyên lại nghĩa
trên mà nói kệ rằng:

2. Ta nhớ kiếp quá khứ
Vì cầu pháp Đại-thừa
Dầu làm vị Quốc vương
Chẳng ham vui ngũ
dục
Đánh chuông rao bốn
phương

At that time, the World Honored
One, wishing to restate this
meaning, spoke verses saying,

2. “I recall, in kalpas past,
when seeking Dharma,
Although I was a king at the time,
I had no greed to enjoy the five
desires.
Ringing the bell, I announced in
the four directions,



Ai có pháp Đại-thừa
Nếu vì ta giải nói
Thân sẽ làm tôi tớ.
Giờ có tiên Trường-Thọ
Đến thưa cùng Đại-
vương
Ta có pháp nhiệm
mầu
Trong đời ít có được
Nếu có thể tu hành
Ta sẽ vì ông nói.

‘If whoever has the great Dharma
Will explain it to me,
I will be his servant.’
Then the seer Asita
came and spoke to me,
Saying,
‘I have the subtle, wonderful
Dharma,
Rare in all the world.
If you can cultivate it,
I will speak it for your sake.’



Khi vua nghe tiên nói
Sanh lòng rất vui đẹp
Liền đi theo tiên như
Cung cấp đồ cần dùng
Lượm củi và rau
trái
Theo lời cung kính
dâng
Lòng ham pháp
Đại-thừa

Hearing what the seer said,
My heart was filled with great joy.
I then followed the seer,
Supplying him with all his needs,
Gathering firewood, fruit and
melons,
Respectfully presenting them at the
proper time.
Because I cherished the wonderful
Dharma,



Thân tâm không lười

mỏi,

Khấp vì các chúng sanh

Siêng cầu pháp mầu

lớn

Cũng không vì thân

mình

Cùng vui với ngũ

dục

Nên dầu làm vua lớn

I was neither lax nor tired in body
or mind.

For the sake of all living beings.

I diligently sought the great

Dharma

And not for my own sake,

Or for the pleasures of the five
desires.

Thus as king of a great realm,



Siêng cầu được pháp
này
Do đó được thành
Phật
Nay vẫn vì ông nói.

3. Phật bảo các Tỳ-kheo
rằng: “Thuở ấy, vua đó
thời chính là thân ta, còn
tiên như đó nay chính
là ông Đề-Bà-Đạt-Đa.

I diligently sought to obtain this
Dharma,
And accordingly achieved
Buddhahood,
And now I speak it to you.”

3. The Buddha told the Bhikshus,
“The king was I, myself, in a
former life and the seer was the
present Devadatta.”



Do nhờ ông thiện-tri-
thức Đề-Bà-Đạt-Đa làm
cho ta đầy đủ sáu pháp
Ba-la-mật, từ-bi hỷ-xả,
ba mươi hai tướng tốt,
tám mươi món đẹp, thân
sắc vàng tía, mười trí
lực, bốn món vô-sở-úy,
bốn món nhiếp pháp,
mười tám món bất cộng,
thần thông đạo lực,

“It is because of my Good and
Wise Advisor, Devadatta, that I
have perfected the Six Paramitas of
kindness, compassion, joy, and
giving, as well as the thirty-two
marks and eighty fine
characteristics, coloring of
burnished purple gold. The Ten
Powers, the Four Fearlessnesses,
the Four Dharmas of Attraction,
the Eighteen Unshared Dharmas,



thành bậc chánh-đẳng
chánh-giác rộng độ
chúng sanh, tất cả công
đức đó đều là nhân
thiện-tri-thức Đề-Bà-
Đạt-Đa cả”.

4. Phật bảo hàng tứ
chúng: “Qua vô lượng
kiếp về sau, ông Đề-Bà-

the power of the way of spiritual
penetrations, the accomplishment
of equal, proper enlightenment,
and the vast rescue of living
beings, all this came about because
of my Good and Wise Advisor,
Devadatta.”

4. “I announce to the four
assemblies that, after limitless eons
have passed, Devadatta will



Đạt-Đa sẽ được thành
Phật hiệu là Thiên-
Vương
Như-Lai,
Ứng-cúng,
Chánh-biến-tri,
Minh-hạnh-túc,
Thiện-thệ,
Thế-gian-giải,
Vô-thượng-sĩ,
Điều-ngự trượng-phu,

become a Buddha by the name of
King of Gods Thus Come One,
One Worthy of Offerings, One of
Right and Universal Knowledge,
One Whose Clarity and Conduct
are Complete, Well-Gone One
Who Understands the World,
Supreme Lord, Regulating Hero,
Teacher of Gods and Humans,
Buddha, World Honored One. His
world shall be called Pathway of



Thiên-nhân-sư,
Phật Thế-Tôn.

Cõi nước đó tên là
Thiên-Đạo, lúc Thiên-
Vương Phật trụ ở đời hai
mươi trung kiếp, rộng vì
các chúng sanh mà nói
pháp mầu, hằng-hà-sa
chúng sanh được quả A-
la-hán, vô lượng chúng
sanh phát tâm Duyên-

the Gods.” “He shall dwell in the
world for twenty middle-sized
eons, broadly speaking the
wonderful Dharma for living
beings. Living beings in number
like the Ganges sands shall attain
the fruit of Arhatship. Limitless
living beings will bring forth the
resolve to Enlighten to Conditions.
Living beings in number like
Ganges sands will bring forth the



giác, hằng-hà-sa chúng
sinh phát tâm vô thượng
đạo, được vô-sanh-nhãn
đến bậc Bất-thối-chuyển.

Sau khi đức Thiên-
Vương Phật nhập Niết-
bàn, chánh-pháp trụ lại
đời hai mươi trung kiếp,
toàn thân xá-lợi dựng
tháp bằng bảy báu, cao

supreme mind of the Path, attain
patience with the non-production
of Dharmas, and arrive at
irreversibility.”

“After the parinirvana of the
Buddha King of Gods, the proper
Dharma will dwell in the world for
twenty middle-sized eons. A stupa
sixty yojanas high and forty
yojanas wide, made of the seven



sáu mươi do-tuần. Các hàng trời nhân dân đều đem hoa đẹp, hương bột, hương xoa, hương đốt, y phục, chuỗi ngọc, tràng phan, lọng báu, kỹ nhạc, ca tụng để lễ lạy cúng dường tháp đẹp bằng bảy báu đó.

Vô lượng chúng sanh được quả A-la-hán,

jewels will be built to hold the sharira of his complete body. All the gods and humans shall make offerings to and worship the wonderful stupa of seven jewels, using various flowers, powdered incense, burning incense, paste incense, clothing, beads, banners, jeweled canopies, instrumental and vocal music.” “Limitless living beings shall attain the fruit of



vô lượng chúng sanh ngộ
Bích-chi-Phật,

bất-khả tư-nghì chúng
sanh phát tâm Bồ-đề đến
bậc Bất thối-chuyên”.

Đức Phật bảo các Tỳ-
kheo: “Trong đời vị lai,
nếu có kẻ thiện-nam,

Arhatship. Limitless living beings
will awaken to
Pratyekabuddhahood. An
inconceivable number of living
beings will bring forth the resolve
for Bodhi and reach
irreversibility.”

The Buddha told the Bhikshus that
in the future if a good man or good
woman hears the Devadatta



người thiện-nữ nghe
kinh Diệu-Pháp Liên-
hoa phẩm Đề-Bà-Đạt-
Đa, sanh lòng trong sạch
kính tin chẳng sanh nghi
lâm, thời chẳng đọa địa-
ngục, ngã-quỷ, súc-sinh,
được sinh ở trước các
đức Phật trong mười
phương, chỗ người đó
sanh ra thường được

chapter of The Wonderful Dharma
Flower Sutra with a pure mind
believes and reveres it, having no
doubts, he will not fall into the
hells, into the realm of hungry
ghosts, or into the animal realm.
He will be born in the presence of
the Buddhas of the ten directions,
always hearing this Sutra wherever
he may be born. Should he be
reborn among humans and gods,



nghe kinh này. Nếu sanh vào cõi nhân thiên thì hưởng sự vui rất thắng diệu, nếu sanh ở trước Phật thì từ hoa sen hóa sanh”.

5. Bảy giờ, ở hạ phương vị Bồ-Tát theo hầu đức Đa-Bảo Như-Lai tên là Trí-Tích bạch với đức

he will receive supreme and subtle bliss. If born in the presence of a Buddha, he will be born by transformation from a lotus flower.

5. At that time, a Bodhisattva-attendant of Many Jewels, World Honored One, from the lower regions by the name of Wisdom



Đa-Bảo-Phật nên trở về bốn quốc. Đức Thích-Ca Mâu-Ni Phật bảo Trí-Tích rằng: “Thiện-nam-tử! Chờ giây lát, cõi đây có Bồ-Tát tên Văn-Thù-Sư-Lợi có thể cùng ra mắt nhau luận nói pháp mầu rồi sẽ về bốn độ”.

Accumulation, spoke to the Buddha Many Jewels, saying, “Let’s return to our own land.” Shakyamuni Buddha told Wisdom Accumulation, “Good man, wait a moment longer. There is a Bodhisattva named Manjushri. You should meet him and discuss the wonderful Dharma. Then you may return to your country.”



Lúc đó, ngài Văn-Thù-Sư-Lợi ngồi hoa sen nghìn cánh lớn như bánh xe, các vị Bồ-Tát cùng theo cũng ngồi hoa sen báu, từ nơi cung rồng Ta-Kiệt-La trong biển lớn tự nhiên vọt lên trụ trong hư không, đến núi Linh-Thứu, từ trên hoa sen bước xuống đến chỗ

Then Manjushri, sitting on a thousand-petalled lotus as large as a carriage wheel, along with the Bodhisattvas who accompanied him, also sitting on jeweled lotuses, spontaneously rose up out of the great sea from the Sagara Dragon Palace. They rose high into the air and went to Magic Vulture Mountain. Descending from his lotus, he went before the Buddhas



Phật, đầu mặt kính lạy
chân hai đức Phật,
làm lễ xong, qua chỗ
Trí-Tích cùng hỏi thăm
nhau rồi ngồi một phía.

Ngài Trí-Tích Bồ-Tát
hỏi ngài Văn-Thù-Sư-
Lợi rằng: “Ngài qua

and bowed in worship at the feet of
the two World Honored Ones.

Having paid his respects, he went
up to Wisdom Accumulation and
when they had inquired after each
other’s welfare, they moved to one
side and sat down.

Wisdom Accumulation

Bodhisattva asked Manjushri,

“Humane One, how many living



cung rỗng hóa độ chúng
sanh số được bao
nhiêu?”

Ngài Văn-Thù-Sư-Lợi
nói: “Số đó vô lượng
không thể tính kể, chẳng
phải miệng nói được,
chẳng phải tâm lường
được, chờ chừng giây lát
sẽ tự chứng biết”.

beings have you taught there in the
Dragon Palace?”

Manjushri Bodhisattva replied,
“An unlimited, unreckonable
number, one that cannot be
expressed in words or fathomed by
the mind. Wait just a moment and
you will have proof for yourself.”



Ngài Văn-Thù nói chưa dứt lời, liền có vô số Bồ-Tát ngời hoa sen báu từ biển vọt lên đến núi Linh-Thứu trụ giữa hư không. Các vị Bồ-Tát này đều là của ngài Văn-Thù-Sư-Lợi hóa độ, đủ hạnh Bồ-Tát đều chung luận nói sáu pháp Ba-la-mật. Những vị mà trước

Before he had finished speaking, countless Bodhisattvas sitting upon jeweled lotuses rose up out of the sea, went to Magic Vulture Mountain and hovered there in space. These Bodhisattvas had been taught and crossed over by Manjushri Bodhisattva. All of them had perfected the Bodhisattva practices and were discussing among themselves the Six



kia là Thanh-văn ở giữa hư không nói hạnh Thanh-văn nay đều tu hành “nghĩa không” của Đại-thừa.

Ngài Văn-Thù-Sư-Lợi nói với ngài Trí-Tích rằng: “Tôi giáo hóa ở nơi biển việc đó như thế”.

Paramitas. Those who had been Hearers were in empty space expounding upon the practices of Hearers. All of them were now cultivating the principle of emptiness of the Great Vehicle. Manjushri Bodhisattva said to Wisdom Accumulation, “Such is the work of teaching and transforming that I have done within the sea.”



Lúc ấy, ngài Trí-Tích
Bồ-Tát nói kệ khen
rằng:

Đại trí đức mạnh
mẽ

Hóa độ vô lượng
chúng

Nay trong hội lớn này
Và tôi đều đã thấy

At that time, Wisdom
Accumulation spoke these verses
of praise:

“O greatly wise, virtuous and
courageous one,

You have taught and saved
countless beings.

Now this great assembly and I
have seen this for ourselves.



Diễn nói nghĩa thật
tương

Mở bày pháp nhưt
thừa

Rộng độ các chúng
sinh

Khiến mau thành

Bồ đề.

6. Ngài Văn-Thù-Sư-
Lợi nói: “Ta ở biển chỉ

Proclaiming the Real Mark’s
principle,

Opening the Dharma of One
Vehicle,

You are a guide for all living
beings

Leading them quickly to Bodhi’s
realization.”

6. Manjushri said, “while in the
sea, I have proclaimed and taught



thường tuyên nói kinh
Diệu-Pháp Liên-Hoa”.

Ngài Trí-Tích hỏi ngài
Văn-Thù-Sư-Lợi rằng:
“Kinh này rất sâu vi diệu
là báu trong các kinh,
trong đời rất ít có, vậy có
chúng sanh nào siêng
năng tinh tấn tu hành

only The Wonderful Dharma Lotus
Flower Sutra!”

Wisdom Accumulation asked
Manjushri, “This Sutra is
extremely profound and subtle.
Among all the Sutras, it is a jewel
rarely found in the world. Is there
any living being who can, through
diligence and vigor, cultivate this



kinh này mau được
thành Phật chăng?

Ngài Văn-Thù-Sư-Lợi
nói: Có con gái của vua
rồng Ta-Kiệt-La mới
tám tuổi mà căn tánh
lanh lẽ, có trí huệ, khéo
biết các căn tánh hành
nghiệp của chúng sanh,
được pháp tông-trì, các

Sutra and quickly gain
Buddhahood?”

Manjushri said, “There is a dragon
king’s daughter who is just eight
years old. She is wise, with sharp
faculties. She well knows the
faculties, conducts, and karmas of
living beings and has attained
Dharani. She is able to receive and
uphold the entire storehouse of



tạng pháp kín rất sâu của các Phật nói đều có thể thọ trì, sâu vào thiền định, rõ thấu các pháp. Trong khoảnh sát-na phát tâm Bồ-đề được bậc Bất-thối-chuyển, biện tài vô ngại, thương nhớ chúng sanh như con đò, công đức đầy đủ, lòng nghĩ miệng nói

extremely profound secrets spoken by the Buddha. She has deeply entered dhyana samadhi and thoroughly penetrated all Dharmas. In the space of a kshana she brought forth the Bodhi mind and attained to irreversibility. Her eloquence is unobstructed and she is compassionately mindful of all living beings as if they were her children. Her merit and virtue is



pháp nhiệm màu rộng
lớn, từ bi nhân đức
khiêm nhường, ý chí hòa
nhã, nàng ấy có thể đến
Bồ-đề”.

Trí-Tích Bồ-Tát nói
rằng: “Tôi thấy đức
Thích-Ca Như-Lai ở

complete. The thoughts of her
mind and the words from her
mouth are subtle, wonderful, and
expansive. She is compassionate,
humane, and yielding; harmonious
and refined in mind and will, and
she is able to arrive at Bodhi.”

Wisdom Accumulation
Bodhisattva said, “I have seen the
Thus Come One Shakyamuni



trong vô lượng kiếp làm những hạnh khổ khó làm, chứa nhiều công đức để cầu đạo Bồ-đề chưa từng có lúc thôi dứt: Ta xem trong cõi tam-thiên đại-thiên nhân đến không có chỗ nhỏ bằng hạt cải, mà không phải là chỗ của Bồ-Tát bỏ thân mạng để vì lợi

practicing difficult ascetic practices throughout limitless eons, accumulating merit and virtue as he sought Bodhi without ever resting. As I observe the three thousand great thousand worlds, there is no place, not even one the size of a mustard seed, where as a Bodhisattva he did not renounce his life for the sake of living beings. Only after that did he attain



ích chúng sanh, vậy sau mới được thành đạo Bồ-đề, chẳng tin Long-Nữ đó ở trong khoảng giây lát chứng thành bậc Chánh-giác”.

Nói luận chưa xong, lúc đó con gái của Long-vương bỗng hiện ra nơi trước đầu mặt lễ kính

the Bodhi Way. I do not believe that this girl can accomplish Proper Enlightenment in the space of an instant.”

They had not yet finished their discussion when the dragon king’s daughter suddenly appeared before them, bowed with her head at their



Phật rồi đứng một phía
nói kệ khen rằng:

Thấu rõ tướng tội
phước
Khắp soi cả mười
phương
Pháp thân tịnh vi
diệu
Đủ ba mươi hai
tướng

feet, and withdrew to one side to
speak these verses:

“Having deeply understood the
marks of offenses and blessings,
By shining throughout the ten
directions,
Now the wondrous, pure Dharma
body
Is complete with the thirty-two
marks



Dùng tám mươi món
tốt

Đề trang nghiêm pháp
thân

Trời, người đều kính
ngưỡng

Long thần thấy cung
kính

Tất cả loài chúng sanh

And the eighty minor
characteristics.

The adorned Dharma body is
honored

And looked up to by gods and
humans

And revered by all the dragons and
spirits.

Of all the varieties of beings,



Không ai chẳng tôn
phụng
Lại nghe thành
Bồ-đề
Chỉ Phật nên chứng
biết
Tôi nói pháp
Đại-thừa
Độ thoát khổ chúng
sinh.

None fail to respect and revere it.
Hearing about the realization of
Bodhi,
Which only a Buddha can certify
to,
I proclaim the Great Vehicle
Teaching,
Which liberates suffering living
beings.”



7. Bảy giờ, ngài Xá-Lợi-Phất nói với Long-Nữ rằng: “Người nói không bao lâu chúng được đạo vô thượng, việc đó khó tin. Vì sao? Vì thân gái như uế chẳng phải là pháp khí, thế nào có thể được thành vô-thượng chánh-giác? Đạo Phật xa rộng phải trải qua vô

7. At that time, Shariputra spoke to the Dragon Girl, saying, “You claim quick attainment to the supreme path. This is difficult to believe. Why? The body of a woman is filthy and not a vessel for the Dharma. How can you attain to supreme Bodhi? The Buddha Path is remote and distant. Only after one has passed through limitless eons, diligently bearing



lượng kiếp cần khổ chứa
nhóm công hạnh, tu đủ
các độ, vậy sau mới
thành được. Lại thân gái
còn có năm điều chướng:
Một, chẳng được làm
Phạm-thiên-vương; hai,
chẳng được làm Đế-
Thích; ba, chẳng được
làm Ma-vương; bốn,
chẳng được làm Chuyển-

suffering and accumulating one's
conduct, perfecting one's
cultivation of all Paramitas, can
one then attain realization. What is
more, a woman's body has five
obstacles: one, she cannot become
a Brahma Heaven King; two, she
cannot become Shakra; three, she
cannot become a Mara King; four,
she cannot become a Wheel-
turning sage king; five, she cannot



luân thánh-vương; năm, chẳng được làm Phật. Thế nào thân gái được mau thành Phật?”.

Lúc đó, Long-Nữ có một hột châu báu, giá trị bằng cõi tam-thiên đại-thiên đem dâng đức Phật.

become a Buddha. How can a woman quickly realize Buddhahood?”

Now the Dragon Girl had a precious pearl, its worth equal to the entire system of three thousand great thousand worlds, which she took before the Buddha and presented to him. The Buddha



Phật liền nhận lấy. Long-nữ nói với Trí-Tích Bồ-Tát cùng tôn giả Xá-Lợi-Phất rằng: “Tôi hiến châu báu, đức Thế-Tôn nạp thọ, việc đó có mau chãng?”.

Đáp: “Rất mau”.

immediately accepted it. The Dragon Girl said to Wisdom Accumulation and the Venerable Shariputra, “I just offered up this precious pearl and the World Honored One accepted it. Was that quick or not?”

“Very quick!” they answered.



Long-Nữ nói: “Lấy sức thần của các ông xem tôi thành Phật lại mau hơn việc đó”.

Đang lúc đó cả chúng hội đều thấy Long-Nữ thoát nhiên biến thành nam tử, đủ hạnh Bồ-Tát, liền qua cõi Vô-Câu ở phương Nam, ngồi tòa

The girl said, “With your spiritual powers, watch as I become a Buddha even more quickly than that!”

At that moment, the entire assembly saw the Dragon Girl suddenly transform into a man and perfect the Bodhisattva conduct. Instantly she went off to the south, to The World Without Filth,



sen báu thành bậc Đẳng-chánh-giác, đủ ba mươi hai tướng, tám mươi món đẹp, khắp vì tất cả chúng sanh trong mười phương mà diễn nói pháp mầu.

Khi ấy trong cõi Ta-bà hàng BỒ-Tát, Thanh-văn,

where, seated on a jeweled lotus, she accomplished equal and proper enlightenment and embodied the thirty-two marks and eighty minor characteristics. There, for the sake of all living beings throughout the ten directions, she proceeded to proclaim the wonderful Dharma.

While the Bodhisattvas, Hearers, gods, dragons, and the rest of the



trời, rồng, bát-bộ, như
cùng phi-như đều xa
thấy Long-Nữ kia thành
Phật khắp vì hàng như,
thiên trong hội đó mà nói
pháp, sanh lòng vui
mừng đều xa kính lạy,
vô lượng chúng sanh
nghe pháp tỏ ngộ được
bậc Bất-thối-chuyển, vô
lượng chúng sanh được

eightfold division, both humans
and non-humans in the Saha World
all watched from a distance as the
Dragon Girl became a Buddha and
spoke the Dharma for all the gods
and humans. They rejoiced
exceedingly and reverently made
obeisance from afar. Hearing that
Dharma, limitless living beings
understood and awoke, attaining to
irreversibility. Countless living



lãnh lời thọ ký thành Phật. Cõi Vô Cấu sáu điệu vang động, cõi Ta-bà ba nghìn chúng sanh trụ bậc Bất-thối, ba nghìn chúng sanh phát lòng Bồ-đề mà được lãnh lời thọ ký.

beings received predictions of the Way. The World Without Filth quaked in six ways, while in the Saha World, three thousand living beings came to dwell on the ground of irreversibility, and three thousand living beings brought forth the Bodhi mind and gained predictions.



Trí-Tích Bồ-Tát và ngài
Xá-Lợi-Phất tất cả trong
chúng hội yên lặng mà
tin nhận đó.

Wisdom Accumulation
Bodhisattva, Shariputra, and the
entire assembly silently believed
and accepted.



KINH DIỆU PHÁP LIÊN
HOA – Quyển 4

Hán dịch: Tam Tạng Pháp
Sư Cưu Ma La Thập
Việt dịch: Hòa thượng
Thích Trí Tịnh

LOTUS SUTRA
Volume IV

Chinese translation: Tripitaka
Dharmabhāṅga Kumārajīva
English translation: [City of
Ten Thousand Buddhas, USA.](#)

Light adaptation by: support@daotrangtayphuong.org

Conventions:

- Text absent in Vietnamese: English text put in footnotes or in Appendixes or in []
- Text absent in English: Put in italic font if translated.
- Bold *italic*: Using translation from <http://evdhamma.org/index.php/sutras/lotus-nirvana/lotus-sutra/>



- *[italic]* in Vietnamese: differences among Vietnamese versions

KINH DIỆU PHÁP
LIÊN HOA
PHẨM “TRÌ” THỨ
MƯỜI BA

1. Lúc bảy giờ, ngài
Dược-Vương đại Bồ-Tát
và ngài Đại-Nhạo-
Thuyết Bồ-Tát Ma-ha-tát

LOTUS SUTRA

Exhortation to Maintain
Chapter 13

1. At that time the Bodhisattva
Mahasattva Medicine King, and
the Bodhisattva Mahasattva Great
Delight in Speaking, along with a



cùng chung với quyển-
thuộc hai muôn vị Bồ-
Tát đều ở trước Phật nói
lời thệ rằng: “Cúi mong
đức Thế-Tôn chớ lo, sau
khi Phật diệt độ chúng
con sẽ phụng trì đọc tụng
nói kinh điển này, đời ác
sau, chúng sanh căn lành
càng ít, nhiều kẻ tăng-
thượng mạn tham lợi

retinue of twenty thousand
Bodhisattvas came before the
Buddha and made the following
vow: “We only pray that the World
Honored One will not be
concerned. After the Buddha’s
extinction, we will reverently
maintain, read, recite, and explain
this Sutra.” “In the future evil ages,
as their good roots diminish, living
beings will become increasingly



duỡng cúng-dường,
thêm lớn căn chẳng lành,
xa lìa đạo giải thoát, dầu
khó có thể giáo hóa,
chúng con sẽ khởi sức
nhẫn lớn đọc tụng kinh
này, thọ-trì giải nói biên
chép, dùng các món
cúng dường cho đến
chẳng tiếc thân mạng”.

arrogant, greedy for benefits and
offerings, of increasingly
unwholesome roots, far removed
from liberation, and difficult to
teach and transform. Still, we shall
give rise to the great power of
patience, read, and recite this
Sutra, maintain and speak it, write
it out, and make various kinds of
offerings to it, not sparing our very
bodies and lives.”



2. Lúc đó, trong chúng có năm trăm vị A-la-hán đã được thọ ký đồng bạch Phật rằng: “Thế-Tôn! Chúng con cũng tự thệ nguyện ở nơi cõi khác rộng nói kinh này”.

Lại có bậc học và vô học tám nghìn người đã được thọ ký đồng từ chỗ ngồi

2. Then, the five hundred Arhats in the assembly who had received predictions, spoke to the Buddha saying, “World Honored One, we too, vow to speak this Sutra extensively in other lands.”

Again, those still studying and those beyond study, eight thousand in number, who had received



đứng dậy, chắp tay
hướng về phía Phật nói
lời thệ rằng: “Thế-Tôn!
Chúng con cũng sẽ ở cõi
khác rộng nói kinh này.
Vì sao? -Vì người trong
nước Ta-bà nhiều điều tệ
ác, ôm lòng tăng-
thượng-mạn, công đức
cạn mỏng, giận hờn, tà

predictions, rose from their seats,
placed their palms together, and
facing the Buddha made this vow,
“World Honored One, we too, will
speak this Sutra extensively in
other lands. Why? The people in
the Saha World are for the most
part evil, arrogant, of scanty merit
and virtue, hateful, turbid,
flattering, and deceitful, their
hearts untrue.”



vạy tâm không chơn
thật”.

3. Khi đó, dì của Phật là
Đại-Ái-Đạo Tỳ-kheo-ni
cùng chung với bậc
“học” và “vô học” Tỳ-
kheo-ni sáu nghìn người
đồng từ chỗ ngồi đứng
dậy chấp tay chiêm

3. The Buddha’s foster mother, the
Bhikshuni Mahaprajapati, together
with six thousand Bhikshunis, both
those still studying and those
beyond study, rose from their
seats, singlemindedly joined their
palms, and gazed at the Honored



ngưỡng dung nhan của
Phật mắt chẳng tạm rời.

Bấy giờ, Thế-Tôn bảo
Kiều-Đàm-Di: “Cớ chi
có sắc buồn mà nhìn
Như-Lai, tâm người toan
không cho rằng ta chẳng
nói đến tên người, để thọ
ký thành vô-thượng

One’s countenance without
removing their eyes for an instant.

The World Honored One then
spoke to Gautami saying, “Why do
you stare at the Thus Come One
with such a worried expression?
Are you not thinking of saying that
I have not mentioned your name in
connection with receiving a



chánh-đẳng chánh-giác
ư?

Kiều-Đàm-Di! Ta trước
tổng nói tất cả Thanh-
văn đều đã được thọ-ký,
nay người muốn biết thọ
ký đó, đời tương lai sau
người sẽ ở trong pháp
hội của sáu muôn tám
nghìn ức đức Phật làm vị

prediction for
anuttarasamyaksambodhi?

Gautami, I included all of you
when previously I conferred
predictions upon all of the Hearers.
Now you wish to know about your
prediction. In the future, within the
Dharma of sixty-eight billion
Buddhas, you shall be a great
Dharma Master. You and the six



đại Pháp-Sư và sáu
nghìn vị “học” “vô-học”
Tỳ-kheo-ni đều làm
Pháp-sư.

Người lần lần đủ đạo
hạnh Bồ-Tát như thế sẽ
được thành Phật hiệu là
Nhứt-Thiết Chúng-Sanh
Hỷ-Kiến Như-Lai, Ứng-
cúng, Chánh-biến-tri,

thousand Bhikshunis who are
studying and who are beyond study
shall all become Dharma Masters.

In this way you shall gradually
perfect the Bodhisattva Path and
become a Buddha by the name of
“Thus Come One Upon Whom All
Beings Look With Delight,” One
Worthy of Offerings, of Right and



Minh-hạnh-túc, Thiện-
Thệ, Thế-gian-giải, Vô-
thượng-sĩ, Điều-ngự
trượng-phu, Thiên-
Nhân-Sư, Phật Thế-Tôn.

Kiều-Đàm-Di! Đức
Nhứt-Thiết Chúng-Sanh
Hỷ-Kiến Phật đó và sáu
nghìn Bồ-Tát tuần tự thọ

Universal Knowledge, Perfect in
Clarity and Conduct, Well-gone
One Who Understands the World,
Supreme Lord, Regulating Hero,
Teacher of Gods and Humans,
Buddha, World Honored One.

Gautami! The Buddha Upon
Whom All Beings Look With
Delight and the six thousand
Bodhisattvas will successively



ký được đạo vô-thượng
chánh-đẳng chánh-giác.

Bảy giờ, mẹ của La-
Hầu-La là bà Gia-Du-
Đà-La Tỳ-kheo-ni nghĩ
rằng: “Thế-Tôn ở nơi
trong hội thọ ký riêng
chẳng nói đến tên tôi”.

confer predictions for
anuttarasamyaksambodhi upon one
another.”

The Bhikshuni Yashodhara,
Rahula’s mother, then thought,
“When conferring predictions, The
World Honored One never
mentioned my name.”



Phật bảo bà Gia-Du-Đà-La: “Người ở đời sau trong pháp hội của trăm nghìn muôn ức đức Phật, tu hạnh Bồ-Tát, làm vị đại Pháp-sư, lần lần đầy đủ Phật đạo ở trong cõi Thiên-Quốc sẽ được thành Phật hiệu là Cụ-Túc Thiên-Vạn Quang-

The Buddha told Yashodhara, “In a future age, within the Dharma of hundreds of thousands of ten thousands of millions of Buddhas, you shall cultivate the Bodhisattva conduct as a great Dharma Master, gradually perfecting the Buddha Path. In the world ‘wholesome’ you shall become a Buddha by the name of ‘The Thus Come One Complete With Tens of Thousands



Tướng Như-Lai, Ứng-
cúng, Chánh-biến-tri,
Minh-hạnh-túc,
Thiện-thệ,
Thế-gian-giải,
Vô-thượng-sĩ,
Điều-ngự trượng-phu,
Thiên-Nhân-Sư,
Phật Thế-Tôn.
Phật sống lâu vô lượng
vô số kiếp.

of Radiant Marks.’ One Worthy of Offerings, of Right and Universal Knowledge, Perfect in Clarity and Conduct, Well-gone One Who Understands the World, Supreme Lord, Regulating Hero, Teacher of Gods and Humans, Buddha, World Honored One. As a Buddha your life span will be limitless asamkhyeyaeons.”



Lúc đó bà Đại-Ái-Đạo
Tỳ-kheo-ni và bà Gia-
Du-Đà-La Tỳ-kheo-ni
cùng cả quyến thuộc đều
rất vui mừng được việc
chưa từng có, liền ở
trước Phật mà nói kệ
rằng:

Đấng Thế-Tôn
Đạo-Sư

At that time, the Bhikshuni
Mahaprajapati and the Bhikshuni
Yashodhara, together with their
retinues, all rejoiced greatly,
having gained what they never
had. They spoke these verses in the
presence of the Buddha:

“The World Honored One, our
leader,



Làm an ổn trời
người

Chúng con nghe thọ ký
Lòng an vui đầy đủ.

Các vị Tỳ-kheo-ni nói kệ
đó rồi, bạch Phật rằng:
“Chúng con cũng có thể
ở cõi nước phương khác
rộng tuyên nói kinh
này”.

Brings tranquility to gods and
humans;

Hearing this prediction
Our hearts know perfect peace.”

When they had finished speaking
this verse, the Bhikshunis said to
the Buddha, “World Honored One,
we too shall extensively proclaim
this Sutra in other lands.”



4. Bảy giờ, đức Thế-Tôn nhìn tám mươi muôn ức na-do-tha vị đại Bồ-Tát, các vị Bồ-Tát đó đều là bậc bất-thối-chuyên, chuyên-pháp-luân bất-thối được các pháp tổng-trì, liền từ chỗ ngồi đứng dậy, đến trước Phật một lòng chấp tay mà nghĩ rằng:

4. At that time, the World Honored One looked upon the eighty billion nayutas of Bodhisattva Mahasattvas. All of these Bodhisattvas were Avaivartikas who turned the irreversible Dharma-wheel and who had attained all of the dharanis. They immediately rose from their seats, went before the Buddha, singlemindedly with palms joined,



“Nếu đức Thế-Tôn dạy bảo chúng ta nói kinh này, thời chúng ta sẽ như Phật dạy rộng tuyên nói pháp này”.

Các vị đó lại nghĩ: “Nay đức Phật yên lặng chẳng thấy dạy bảo, chúng ta phải làm thế nào?”

and thought, “If the World Honored One were to command us to maintain and speak this Sutra, we would follow the Buddha’s instruction and vastly proclaim this Dharma.”

They further thought: “The Buddha is silent now and gives no command. What should we do?”



Lúc đó, các vị Bồ-Tát kính thuận ý của Phật, và muốn tự thỏa mãn bốn nguyện, bèn ở trước Phật nói lớn tiếng mà phát lời thệ rằng: “Thế-Tôn, sau khi Như-Lai diệt độ, chúng con đi giáp vòng qua lại khắp mười phương thế giới hay khiến chúng sanh biên

Then all the Bodhisattvas, reverently complying with the Buddha’s will, and wishing to fulfill their own past vows, went directly before the Buddha, and uttered the lion’s roar, proclaiming this vow: “World Honored One, after the Thus Come One’s extinction, we shall circulate throughout the ten directions to lead living beings to copy out this



chép kinh này, thọ trì, đọc tụng, giải nói nghĩa lý, nghĩ nhớ chơn chánh, đúng như pháp mà tu hành, như thế đều là sức oai thần của Phật. Cúi mong đức Thế-Tôn ở phương khác xa giữ gìn cho”.

Sutra. To receive, maintain, read and recite, and explain its meaning, to cultivate in accord with Dharma, and to keep it properly in mind—all through the awesome power of the Buddha. We only pray that the World Honored One although dwelling in another direction will lend us his protection from afar.”



Tức thời các vị BỒ-Tát
đều đồng tiếng mà nói kệ
rằng:

5. Cúi mong Phật chớ lo
Sau khi Phật diệt độ
Trong đời ác ghê sợ
Chúng con sẽ rộng nói.
Có những người vô trí
Lời ác mắng rủa thảy

At that time, all the Bodhisattvas in
unison raised their voices to speak
verses saying:

5. “Pray do not be concerned,
For after the Buddha’s extinction,
In the frightening evil age,
We will vastly preach.
There are ignorant people with evil
mouths will revile us,



Và dao gậy đánh
đập
Chúng con đều phải
nhẫn.
Tỳ-kheo trong đời ác
Trí tà lòng
dua vạ
Chưa được nói đã
được
Lòng ngã mạn đầy đầy,

Or even beat us with knives or
staves,
But we will endure it all.

Bhikshus in the evil age
With deviant knowledge and
flattering, crooked minds,
Who claim to have gained what
they have not,
Have minds filled with arrogance.



Hoặc người mặc áo nạp
Lặng lẽ ở chỗ vắng
Tự nói tu
chơn đạo
Khinh rẻ trong nhân
gian
Vì ham ưa danh lợi
Nói pháp cho
bạch-y

Some may appear to be aranyakas,
For they wear rags
and dwell in the wilds.
But although they claim to be on
the true path,
They scorn those who live among
people.
Coveting profit and offerings,
They will speak Dharma to the
white-robed



Được người đời cung
kính

Như lục thông

La-hán

Người đó ôm lòng ác
Thường nghĩ việc thế-
tục

Giả danh

“A-luyện-nhã”

Ưa nói lỗi chúng
con

And be held in reverence by the
world

As Arhats with the Six
Penetrations.

These people harbor evil thoughts,
Always thinking of vulgar, worldly
matters.

Falsely calling themselves
aranyakas,

They will take delight in pointing
out our faults,



Mà nói như thế này
Các bợn Tỳ-kheo này
Vì lòng tham lợi dưỡng
Nói luận nghĩa ngoại
đạo
Tự làm kinh điển
đó
Dối làm người trong
đời
Vì muốn cầu danh tiếng
Mà giải nói kinh đó

Saying things like,
“All of these Bhikshus are greedy
for profit and offerings,”
And so they preach externalist
doctrines.
They have written the sutras
themselves
To deceive and confuse worldly
people
All for the sake of reputation.
They will single out this Sutra



Thường ở trong đại
chúng
Vì muốn phá chúng con
Đến Quốc-vương, quan
lớn
Bà-la-môn, cư-sĩ
Và chúng Tỳ-kheo khác
Chê bai nói xấu
con
Đó là người tà kiến

And in the midst of the multitudes
slander us
Before the kings, ministers,
Brahmans, and lay people
And even to other Bhikshus.
Attempting to defame us, they will
say,
“These are people of deviant views



Nói luận nghĩa ngoại
đạo

Chúng con vì kính Phật
Đều nhận các ác đó
Bị người đó khinh rằng

Các người đều là Phật
Lời khinh mạn dường ấy
Đều sẽ nhận thọ đó.
Trong đời ác kiếp trước
Nhiều các sự sợ sệt

Who preach an externalist
doctrine.”

Because we revere the Buddha,
We will endure all of this evil.
For this we will be mocked
And people will flippantly say,
“All of you are Buddhas.”
All such words of ridicule
We will patiently endure.
In the turbid eon, in the evil age
When there will be much to fear,



Quỷ dữ nhập thân kia
Mắng rủa hủy nhục con
Chúng con kính tin
Phật
Sẽ mặc giáp nhẫn
nhục
Vì để nói kinh này
Nên nhẫn các việc
khó,
Con chẳng mến thân
mạng

Evil ghosts will possess others
In order to slander and insult us.
But revering and trusting the
Buddha,
We shall put on the armor of
patience.
In order to speak this Sutra,
We shall endure all these
difficulties.
Not cherishing body or life itself,



Chỉ tiếc đạo vô
thượng.

Chúng con ở đời sau

Hộ trì lời Phật

dạy

Thế-Tôn tự nên

biết

Tỳ-kheo đời ác trược

Chẳng biết Phật phương

tiện

But caring only for the supreme
path

We in the ages to come,

Will protect and uphold the

Buddha's entrustment.

As the World Honored One

himself knows,

In the turbid age, evil Bhikshus,

Not knowing of the Buddha's

expedients



Tùy cơ nghi nói
pháp
Chau mày nói lời ác
Luôn luôn bị xua đuổi
Xa rời nơi chùa tháp
Các điều ác như thế
Nhớ lời Phật dạy
bảo
Đều sẽ nhận việc
đó
Các thành ấp xóm làng

Whereby the Dharma is spoken
appropriately,
Will frown and speak ill of us,
Repeatedly banishing us
From stupas and temples.
So will be the host of evils,
And yet, recollecting the Buddha's
command,
We shall bear up under these
events.
In the villages, cities, and towns,



Kia có người cầu
pháp
Con đều đến chỗ đó
Nói pháp của
Phật dạy.
Con là sứ của Phật
Ở trong chúng không
sợ
Con sẽ khéo nói pháp
Xin Phật an lòng
ở

If there are those who seek the
Dharma,
We will go to those places
To speak the Dharma entrusted
To us by the Buddha.
We are the Buddha's attendants
Dwelling fearlessly among the
multitudes,
We speak the Dharma skillfully,
And hope the Buddha will remain
at peace.



Con ở trước
Thế-Tôn
Mười phương Phật đến
nhóm
Phát lời thệ như thế
Phật tự rõ lòng
con.

KINH DIỆU-PHÁP
LIÊN-HOÀ
QUYÊN THỨ TƯ

We in the presence of the World
Honored One,
And before the Buddhas who have
come from the ten directions,
Make vows such as these,
And the Buddha himself knows
our thoughts.”



Ôm châu đi làm thuê
mướn, được chút ít cho
là đủ. Nơi cao nguyên
đào giếng, chí cầu suối
sâu. Tháp báu vọt lên
giáo hóa tròn khắp. Nhân
cùng quả đồng nói. Pháp
màu ý khẩn cầu.



NAM-MÔ PHÁP-HOA
HỘI-THƯỢNG PHẬT
BỒ-TÁT. (3 lần)

Năm trăm đệ tử thọ ký
chứng quả Phật. Thập
Phật Đa-Bảo vọt ra
trước, Ngài Nhạo-
Thuyết hỏi căn nguyên.
Vì pháp cầu thầy hiền,



nghe diễn kinh Diệu-
Liên.

NAM-MÔ QUÁ-KHÚ
ĐA-BẢO PHẬT. (3 lần)

